

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TRƯỜNG MẦM NON HOẠ MI

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT- 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TRƯỜNG MẦM NON HOẠ MI

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Lê Thị Thại	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Du Thị yến Nhi	P. Hiệu trưởng	P.Chủ tịch HĐ	
3	Nguyễn Thị Hoài Thương	P. Hiệu trưởng	P.Chủ tịch HĐ	
4	Nguyễn Thị Lan	CT/CĐCS, Giáo viên	Thư ký HĐ	
5	Lê Thị Xuyên	Bí thư chi đoàn	Ủy viên HĐ	
6	Hồ Đặng Quỳnh Như	Văn Thư	Ủy viên HĐ	
7	Bùi Thị Nhung	Tổ trưởng khối Chồi	Ủy viên HĐ	
8	Phạm Tố Quyên	Tổ trưởng khối Mầm- Nhà trẻ	Ủy viên HĐ	
9	Lê Thị Huệ	Kế toán Tổ trưởng văn phòng	Ủy viên HĐ	
10	Lê Thị Thảo Quyên	Tổ phó khối Lá	Ủy viên HĐ	
11	Trần Thị Diễm	UV BCH CĐCS, Giáo viên	Ủy viên HĐ	
12	Nguyễn Thị May	Phó CT/CĐCS, Giáo viên	Ủy viên HĐ	
13	Nguyễn Thị Nga	Thư ký hội đồng, Giáo viên	Ủy viên HĐ	
14	Phị Thị Hiền	UV BCH CĐCS, Giáo viên	Ủy viên HĐ	
15	Trần Thị Mỹ Lệ	TTND trường học	Ủy viên HĐ	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	10
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	12
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	12
Mở đầu	12
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	13
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	15
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	17
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	20
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	22
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	24
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	26
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	28
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	30
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	32
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	35
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân	36
Mở đầu	36
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	36
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	39
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	42
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	44
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	45
Mở đầu	45
Tiêu chí 3.1: Diện tích khuôn viên và sân vườn	46
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	48

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị	50
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	52
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	54
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	56
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	58
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	59
Mở đầu	59
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	59
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	62
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	65
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	66
Mở đầu	66
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	66
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	70
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	77
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	77
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	79
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	80
Phần IV. PHỤ LỤC	81

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Ký hiệu	Diễn giải
1	CBVC	Cán bộ viên chức
2	CBGVNV	Cán bộ giáo viên nhân viên
3	BGH	Ban giám hiệu
4	UBND	Ủy ban nhân dân
5	PGDDT	Phòng giáo dục đào tạo
6	GDĐT	Giáo dục đào tạo
7	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
8	TTND	Thanh tra nhân dân
9	SKKN	Sáng kiến kinh nghiệm
10	GDMN	Giáo dục mầm non
11	CTGDMN	Chương trình giáo dục mầm non
12	SDD	Suy dinh dưỡng

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	x
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 1, Điều 22		x	
Khoản 2, Điều 22		x	
Khoản 3, Điều 22		x	
Khoản 4, Điều 22		x	
Khoản 5, Điều 22		x	
Khoản 6, Điều 22		x	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

Phần I

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Mầm non Hoà Mi

Tên trước đây: Trường Mẫu giáo Hoà Mi

Cơ quan chủ quản: Ủy ban Nhân Dân thành phố Thủ Dầu Một

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Tỉnh Bình Dương
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Thành phố Thủ Dầu Một
Xã / phường/thị trấn	Phường Phú Thọ
Đạt CQG	
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	Năm 1998; Quyết định số: 102/1998/QĐ.UB
Công lập	Công lập
Tư thực	
Dân lập	
Trường liên kết với nước ngoài	

Họ và tên hiệu trưởng	Lê Thị Thái
Điện thoại	0918490556
Fax	
Website	mnhoami.tptdm.edu.vn
Số điểm trường	01
Loại hình khác	
Thuộc vùng khó khăn	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	0	0	0	1	1
Số lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi	2	2	2	3	3

Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	3	3	3	4	3
Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	0	0	0	4	4
Cộng	5	5	5	12	11

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	5	5	5	19	18	
1	Phòng kiên cố	5	5	5	19	18	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng phục vụ học tập	1	1	1	3	4	
1	Phòng kiên cố	1	1	1	3	4	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Khối phòng hành chính quản trị	2	2	2	6	7	
1	Phòng kiên cố	2	2	2	6	7	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	0	0	0	1	1	
1	Nhà bếp	0	0	0	1	1	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	1	1	1	2	2	
1	Y tế	1	1	1	1	1	
2	Hội trường	0	0	0	1	1	
	Cộng	9	9	9	31	32	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	

Hiệu trưởng	1	1	Kinh	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	2	2	Kinh	0	0	2	
Giáo viên	22	22	Kinh	1	4	17	
Nhân viên	14	11	Kinh	13	0	1	VT,CD,BV, PV chưa đạt chuẩn
Cộng	39	36		14	4	21	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	5	5	5	22	22
2	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên(đối với nhóm trẻ)	0	0	0	16/1	12.5/1
3	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	14,8/1	14,4/1	11/1	0	0
4	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	0	0	0	19,1/1	16,04/1
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	0	1	0	4	0
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0
...	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	74	72	55	432	352	
	- Nữ	40	36	27	227	194	
	- Dân tộc thiểu số	2	0	0	4	6	
2	Đối tượng chính sách	1	1	0	0	1	
3	Khuyết tật	0	0	0	1	1	
4	Tuyển mới	46	27	27	365	110	
5	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	420	352	
6	Bán trú	0	0	0	420	352	
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	74/5	72/5	55/5	420/12	352/11	
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	14,8/1	14,4/1	11/1	35/1	32.1/1	
	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	0	0	0	32	26	
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	36	33	18	101	75	
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	38	39	37	128	110	
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	0	0	0	159	142	
...	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0	

5. Các số liệu khác (nếu có)

.....

.....

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non Hoà Mi được thành lập từ năm 1998 và đi vào hoạt động với loại hình trường Mẫu giáo. Đến tháng 6/2020, Trường được nhận quyết định chuyển đổi loại hình hoạt động từ trường Mẫu giáo sang loại hình trường Mầm non từ ngày 01/6/2020 theo quyết định số 1790/QĐ-UBND, ngày 29/5/2020 do Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một cấp, với tổng diện tích sử dụng 6576,7m², gồm 20 phòng học, các phòng chức năng và trang thiết bị dạy học. Khuôn viên trường rộng rãi thoáng mát, không khí trong lành, có đủ đồ chơi ngoài trời được sắp xếp, bố trí phù hợp với độ tuổi mầm non.

Năm học 2023-2024 trường có 352 cháu/11 lớp, được tổ chức bán trú 100%; trong đó có 01 nhóm trẻ/26, 03 lớp mầm/75 cháu, 3 lớp Chồi/109 cháu và 4 lớp lá/142 cháu; đội ngũ CBGVNV gồm 39 người (Ban giám hiệu: 03 người, giáo viên: 22 người và nhân viên: 14 người). Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tư cách đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, có tác phong sư phạm, có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Trình độ chuyên môn của cán bộ quản lý và giáo viên đạt 100% trên chuẩn.

Trong những năm qua với sự nỗ lực phấn đấu học tập rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu của đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên và luôn phấn đấu đạt nhiều thành tích trong các phong trào thi đua, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích tự đánh giá là giúp nhà trường xác định trường mầm non đáp ứng mục tiêu giáo dục mầm non trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về chất lượng giáo dục của nhà trường.

Làm căn cứ để giải trình với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục nhà trường để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia.

Góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường nhằm tăng cường, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong nhà trường về đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non.

Thông qua kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường. Từ đó có biện pháp khai thác, khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Trường Mầm non Hòa Mi thực hiện tự kiểm định chất lượng nhà trường với quá trình tự đánh giá như sau:

Ngày 01/02/2024: Thành lập hội đồng tự đánh giá theo Quyết định số: 28/QĐ-MNHN ngày 01 tháng 02 năm 2024.

Ngày 02/02/2024 hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ. Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

Từ ngày 16/02/2024 đến 15/3/2024: Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.

Thảo luận về những vấn đề nảy sinh và xác định những thông tin, minh chứng cần thu thập bổ sung, chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của từng tiêu chí để lấy ý kiến góp ý. Thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá.

Từ ngày 15/3/2024 đến 05/4/2024: Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí. Kiểm tra lại thông tin và minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá. Hội đồng tự đánh giá đề thông qua báo cáo tự đánh giá đã điều chỉnh, công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường và đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Từ ngày 15/4/2024 đến 25/5/2024: Viết báo cáo tự đánh giá. Tập hợp các ý kiến đã đóng góp.

Từ ngày 03/6/2024 đến ngày 05/7/2024: Công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nội bộ nhà trường và nộp báo cáo.

Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng thành viên theo chức năng, năng lực của mỗi người. Trong quá trình tự đánh giá, các nhóm công tác đã huy động toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia vào công tác tự đánh giá để hỗ trợ thu thập, xử lý, phân tích các thông tin minh chứng, đối chiếu các tiêu chí, tiêu chuẩn theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Trên cơ sở đánh giá sát thực các điểm mạnh và điểm yếu trên các lĩnh vực hoạt động của nhà trường để giúp cho nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục ngày được hoàn thiện.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Mầm non Hòa Mi hiện có đầy đủ cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý so với quy định. Trường có quyết định thành lập hội đồng trường và các tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên; Thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động.

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, làm tốt công tác thi đua khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo trung thực, chính xác, công bằng, công khai, khách quan.

Công tác quản lý chuyên môn đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thực hiện việc quản lý tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước; luôn chú trọng công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối và chăm sóc sức khỏe cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi phù hợp với điều kiện địa phương. Các tổ chuyên môn của nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác nhận bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

Nhà trường có giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của thành viên trong hội đồng trường (hội đồng quản trị đối với tư thực), Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển trường mầm non trong từng giai đoạn phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non theo quy định. Kế hoạch phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nguồn lực của nhà trường trong từng nhiệm kỳ của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân phường Phú Thọ. Chiến lược phát triển được xây dựng và phát triển theo kế hoạch có các giải pháp giám sát chặt chẽ được triển khai cho các thành viên trong hội đồng trường và nhân dân địa phương [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]. Tuy nhiên việc thực hiện rà soát bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được thường xuyên theo kế hoạch.

Kế hoạch chiến lược và phát triển nhà trường trong từng giai đoạn, được xây dựng dựa vào tình hình thực tế của đơn vị và phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học mầm non theo từng năm học, kế hoạch được lãnh đạo Phòng Giáo dục và đào tạo phê duyệt [H1-1.1-01].

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được triển khai thực hiện cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ, cộng đồng và được công khai kế hoạch chiến lược phát triển hàng năm bằng hình thức niêm yết trên bảng tin và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng được kế hoạch chiến lược phát triển theo từng giai đoạn phù hợp với mục tiêu giáo dục của bậc học mầm non và điều kiện cơ sở vật chất, tài chính của nhà trường. Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường được lãnh đạo Phòng Giáo dục và đào tạo thành phố Thủ Dầu Một phê duyệt. Nhà trường thực hiện việc triển khai kế hoạch chiến lược phát triển và thông báo công khai, lưu trữ đầy đủ.

3. Điểm yếu

Trong quá trình thực hiện tốt giải pháp kế hoạch phát triển của nhà trường. Tuy nhiên việc thực hiện rà soát bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được thực hiện thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo nhà trường thực hiện tốt việc phối hợp với các thành viên trong Hội đồng, thống nhất các nội dung, giải pháp giám sát cụ thể, thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển phù hợp. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát. Chỉ đạo các thành viên báo cáo kết quả thực hiện theo hàng quý. Đồng thời tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động nhằm giúp nhà trường thực hiện kế hoạch phát triển đạt hiệu quả thiết thực hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường

1. Mô tả hiện trạng:

Hội đồng trường được UBND Thành phố Thủ Dầu Một thành lập theo quyết định số 1461/QĐ-UBND và số 224/QĐ-UBND gồm có 11 thành viên theo quy định, mỗi nhiệm kỳ 5 năm (nhiệm kỳ 2019 - 2023 và nhiệm kỳ 2024-2028), hàng năm được kiện toàn hoặc bổ sung khi có thay đổi về nhân sự. Hội đồng trường hoạt động theo đúng quy định, có xây dựng kế hoạch hoạt động, xây dựng quy chế và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong hội đồng. Hiệu trưởng thành lập các Hội đồng: Hội đồng thi đua khen thưởng. Hội đồng chấm xét sáng kiến kinh nghiệm. Hội đồng chấm thi giáo viên và cấp dưỡng giỏi cơ sở, được cơ cấu các thành phần đúng theo quy định [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

Hội đồng trường và các hội đồng khác: Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng chấm xét sáng kiến kinh nghiệm; Hội đồng chấm thi giáo viên và cấp dưỡng giỏi cơ sở thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại

Điều lệ trường mầm non (Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Các Hội đồng do Hiệu trưởng thành lập vào đầu mỗi năm học: Các thành viên của các hội đồng gồm Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng thi đua, khen thưởng, Phó Hiệu trưởng, Bí thư Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng... Các hội đồng tổ chức họp xét, dự giờ, bình bầu thi đua khen thưởng, giúp cho hiệu trưởng quản lý tốt các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường **[H1-1.2-01];[H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]**.

Hoạt động các hội đồng trong nhà trường được đánh giá thường xuyên theo định kỳ để điều chỉnh phù hợp với yêu cầu của từng hội đồng: Hội đồng trường xây dựng kế hoạch và đề ra Nghị quyết mục tiêu phát triển của nhà trường về phát triển qui mô trường lớp, tiêu chí công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, về chất lượng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Hội đồng thi đua khen thưởng tổ chức các phong trào, hội thi, đề nghị khen thưởng các tổ nhóm cá nhân tiêu biểu, đạt thành tích thi đua trong năm học được đánh giá vào cuối tháng 5; Hội đồng chấm xét sáng kiến kinh nghiệm xét duyệt các các giải pháp, đề tài sáng kiến mới trong công tác quản lý và thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong nhà trường của cán bộ giáo viên nhân và đề nghị cấp trên công nhận; Hội đồng chấm thi giáo viên và cấp dưỡng giỏi cơ sở hỗ trợ Hiệu trưởng đánh giá tay nghề của giáo viên và cấp dưỡng trong việc thực hiện nhiệm vụ nuôi và dạy trẻ và được đánh giá hàng năm, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường **[H1-1.1-03]**. Tuy nhiên việc rà soát đánh giá hoạt động của hội đồng trường đôi lúc còn chậm chưa theo kế hoạch.

2. Điểm mạnh:

Hội đồng trường được thành lập theo quy định và các hội đồng khác có đủ thành viên hội đồng theo quy định có đủ thành phần theo quy định. Hội đồng trường có kế hoạch đề ra mục tiêu phát triển giáo dục và làm việc theo Nghị quyết, công khai và dân chủ, tạo được sự đồng thuận trong tập thể sư phạm nhà trường.

3. Điểm yếu:

Kế hoạch hoạt động của hội đồng trường được thực hiện. Tuy nhiên việc rà soát các nội dung, đánh giá kết quả hoạt động đôi lúc còn chậm chưa kịp thời, các giải pháp đưa ra chưa ảnh hưởng đến việc giúp nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc giáo dục trong nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024 - 2025 Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công từng thành viên trong hội đồng trường trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, rà soát, đánh giá hoạt động đúng kế hoạch đề ra, để kịp thời điều chỉnh, khắc phục các nội dung hoạt động còn hạn chế chưa phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, nhằm nâng cao chất lượng trong công tác quản lý và thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) Hoạt động theo qui định;*
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có các tổ chức đoàn thể: Công đoàn cơ sở có 35 công đoàn viên, được thành 4 tổ công đoàn, Chi đoàn thanh niên có 05 đoàn viên thanh niên được thành lập và tham gia sinh hoạt theo sự hướng dẫn của ban chấp hành đoàn phường. Các tổ chức đoàn thể hoạt động theo quy định của các Điều lệ. Chi hội khuyến học của trường được thành lập theo quy định và tổ chức hoạt động đúng theo điều lệ. Chi bộ Đảng được thành lập từ năm 2014 trực thuộc đảng bộ phường Phú Thọ, hiện nay chi bộ có 11 đảng viên chính thức, trong đó có 1 bí thư, 1 phó bí thư tham gia sinh hoạt trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật của nhà nước và đúng theo quy định của điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong 5 năm vừa qua, từ năm 2019 đến 2023 Chi bộ nhà trường được cấp Đảng Ủy Phường Phú Thọ đánh giá Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Công đoàn cơ sở, chi đoàn thanh niên và các tổ chức khác trong nhà trường hoạt động theo đúng điều lệ của các tổ chức đoàn thể có đề ra Nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch hoạt động của các tổ chức đoàn thể. Các tổ chức có những đóng góp tích cực mang lại hiệu quả tốt trong các hoạt động phong trào của trường và thường xuyên tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động tình nguyện, hưởng ứng thực hiện các hoạt động phong trào do địa phương tổ chức mang lại ý nghĩa thiết thực trong cộng đồng **[H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]**. Tuy nhiên, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường được phân công kiêm nhiệm, hoạt động thuộc lĩnh vực không chuyên trách nên sự đóng góp của các đoàn thể đôi lúc chưa đảm bảo kịp thời, phần nào ảnh hưởng chung đến các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

Hàng năm, đoàn thể và các tổ chức thực hiện tự rà soát đánh giá như: Đánh giá chất lượng chi bộ, đảng viên; chất lượng tập thể công đoàn, chi đoàn; Chi hội khuyến học. Từng tổ chức đoàn thể đều có bảng lượng hóa các tiêu chuẩn đánh giá theo quy định để tự rà soát, đối chiếu kết quả đã thực hiện trong năm nhằm phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế thiếu sót để đề ra các giải pháp thiết thực hơn trong những năm tiếp theo. Đồng thời, các tiêu chuẩn đánh giá được

quy định cũng là cơ sở để cấp trên phúc tra công nhận kết quả hoạt động hàng năm của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Trường có các tổ chức Chi bộ, công đoàn cơ sở, Chi đoàn thanh niên và Chi hội khuyến học. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động đúng theo qui định của Hiến pháp, pháp luật và điều lệ của từng tổ chức, đã đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và xã hội.

3. Điểm yếu

Ban chấp hành Công đoàn cơ sở, Chi đoàn thanh niên trong nhà trường là giáo viên trực tiếp dạy lớp được phân công kiêm nhiệm, thời gian chủ yếu tập trung cho việc chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Vì vậy, việc tham gia vào các hoạt động, phong trào của nhà trường hoặc địa phương tổ chức đôi lúc gặp nhiều khó khăn về thời gian, nên phần nào ảnh hưởng chung đến các hoạt động phong trào của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 Hiệu trưởng phối hợp tham mưu với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường cơ cấu lại nhân sự Ban chấp hành phù hợp hơn. Phân công đội ngũ giáo viên trẻ, có năng lực và sở trường công tác, có điều kiện về thời gian, hoàn cảnh gia đình để gia vào các phong trào đoàn thể. Tham mưu với phòng GD-ĐT, chính quyền địa phương tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, hoạt động xã hội vào các ngày thứ bảy hoặc chủ nhật để đoàn thể của nhà trường tham gia đầy đủ và đem lại hiệu quả tốt trong các phong trào.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo qui định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

a) Hàng năm, tổ chuyên môn thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh;

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:

Trường Mầm non Hoà Mi là trường được phân loại hạng I nên biên chế Ban giám Hiệu hiện có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng (01 phó hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục và 01 phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng) đủ số lượng theo Thông tư liên tịch số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người trong các cơ sở giáo dục mầm non và được bổ nhiệm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một [H1-1.04-01].

Nhà trường thành lập 4 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng theo Điều lệ trường mầm non. Trong đó tổ chuyên môn gồm: tổ Mầm - Nhà trẻ có 8 giáo viên/4 nhóm, lớp (1 tổ trưởng + 1 tổ phó), tổ Chồi có 7 thành viên/3 lớp (6 giáo viên+1 phó HTCM, gồm 1 TT và 1 TP), tổ Lá có 8 giáo viên/4 lớp (1 tổ trưởng + 1 tổ phó), tổ Cánh diều có 9 người và Phó hiệu trưởng ban trú, tổ Văn phòng có 5 nhân viên và Hiệu trưởng. Hiệu trưởng bổ nhiệm tổ trưởng và tổ phó để điều hành hoạt động của tổ, thực hiện phân công theo đúng trình độ chuyên môn. Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn và phân công các tổ chuyên môn thực hiện ít nhất 01 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, tổ chuyên môn và văn phòng thực hiện tốt nhiệm vụ, luôn đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn đã góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường. [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng trong trường thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch hoạt động theo tháng, năm học. Các tổ chuyên môn xây dựng và thực

hiện kế hoạch của tổ dưới sự chỉ đạo và giám sát trực tiếp của Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm nuôi dưỡng và được rút kinh nghiệm qua các buổi sinh hoạt tổ khối kịp thời điều chỉnh những hạn chế trong việc tổ chức các hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ hai tuần một lần để bồi dưỡng chuyên môn, đánh giá chất lượng công tác chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.4-04]. Các tổ thực hiện tốt việc quản lý, bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học và luôn chú trọng trong việc đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và tổ chức việc xét đề nghị danh hiệu thi đua theo đúng quy định. Thực hiện các chuyên đề trọng tâm và chuyên đề "Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm" đạt hiệu quả. Tổ văn phòng thực hiện các nhiệm vụ giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra đánh giá chất, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ, đánh giá xếp loại các thành viên cuối năm; tổ chuyên môn luôn góp phần trong công tác chăm, sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, luôn đánh giá chất lượng hiệu quả và được cấp trên công nhận [H1-1.4-05]; [H1-1-4-06]; [H1-1-4-07]; [H1-1.4-08]; **[H1-1.4-04]; [H1-1.1-03]**. Tuy nhiên, nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn chưa đi sâu vào công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, cấp dưỡng chủ yếu triển khai các hoạt động của tổ nhiều.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng theo quy định, cơ cấu thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo đúng qui định và phù hợp với tình hình thực tế nhà trường. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, học kỳ, năm học và thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, sinh hoạt tổ theo qui định.

3. Điểm yếu:

Nội dung sinh hoạt của các tổ chuyên môn chưa đi sâu vào công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, cấp dưỡng chủ yếu triển khai các hoạt động của tổ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng chỉ đạo cho các Phó hiệu trưởng hướng dẫn cụ thể các tổ trưởng chuyên môn hàng tháng cần xây dựng nội dung sinh hoạt chuyên môn sát với tình hình thực tế và nêu ra được những vấn đề còn hạn chế trong các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ, từ đó đưa ra các biện pháp khắc phục những hạn chế nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, đồng thời nâng cao trách nhiệm của tổ trưởng, tổ phó chuyên môn trong vai trò quản lý.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo đúng độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm; lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 2 buổi trên ngày;

c) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ có cùng 1 dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả thực trạng:

Hàng năm, nhà trường phân chia nhóm lớp phù hợp với từng độ tuổi và đảm bảo số lượng đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Năm học 2023-2024 trường có 11 nhóm, lớp. Nhóm trẻ từ 25-36 tháng, lớp mẫu giáo từ 3 tuổi đến 5 tuổi với tổng số 353 trẻ. Căn cứ tình hình thực tế và số lượng trẻ, nhà trường chia 1 nhóm trẻ có 26 trẻ và khối lớp mẫu giáo: khối Mầm (tuổi 3-4 tuổi) có 75 trẻ/3 lớp, bình quân 25 trẻ/lớp; khối Chồi (trẻ 4-5 tuổi) có 110 trẻ/3 lớp bình quân 37 trẻ/lớp; Khối Lá (trẻ 5-6 tuổi) có 142 trẻ/4 lớp, mỗi lớp bình quân 35 trẻ/lớp. Số lượng trẻ ở các nhóm, lớp đúng theo quy định tại điều lệ trường mầm non [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học trong đó có đề ra quy mô phát triển nhóm lớp, số lượng học sinh của từng lớp, được Phòng Giáo dục phê duyệt, từ đó nhà trường triển khai và thực hiện theo kế hoạch đề ra và luôn thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ một cách khoa học đúng quy định của chương trình Giáo dục mầm non, 100% trẻ đến trường được học bán trú và sinh hoạt phù hợp với từng độ tuổi [H1-1.5-03].

Trong năm học qua nhà trường có 1 trẻ khuyết tật về bệnh Down. Vào đầu năm học nhà trường tổ chức bồi dưỡng kiến thức về công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ khuyết tật cho đội ngũ giáo viên, để giúp trẻ khuyết tật hòa nhập với trẻ bình thường [H1-1.5-04]. Tuy nhiên trường chưa có giáo viên được tham gia các lớp tập huấn công tác chăm sóc trẻ khuyết tật nên chuyên môn về chăm sóc trẻ khuyết tật chưa có kinh nghiệm và kiến thức chuyên sâu.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường phân chia nhóm/lớp phù hợp với từng độ tuổi và đảm bảo sĩ số đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non, thuận lợi cho việc chăm sóc - nuôi dưỡng - giáo dục trẻ và 100% trẻ đến trường được học bán trú và sinh hoạt đúng theo quy định.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có giáo viên được tham gia các lớp tập huấn công tác chăm sóc trẻ khuyết tật nên chuyên môn về chăm sóc trẻ khuyết tật chưa có kinh nghiệm và kiến thức chuyên sâu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tham mưu phòng Giáo dục và đào tạo mở lớp tập huấn công tác chăm sóc trẻ khuyết tật và Ban giám hiệu tiếp tục nghiên cứu các văn bản hướng dẫn, tìm thêm tài liệu có nội dung liên quan về chăm sóc trẻ khuyết tật để hướng dẫn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên có kiến thức cơ bản trong việc chăm sóc trẻ khuyết tật, chủ động trong công tác tiếp nhận khi có trẻ khuyết tật học tại trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo qui định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo qui định; qui chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật với điều kiện thực tế và các qui định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động khác.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Hàng năm, nhà trường cập nhật thông tin cho cán bộ, giáo viên, nhân viên lên CSDL Quốc Gia khi có sự thay đổi về lương, phụ cấp, các văn bằng chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ. Lưu trữ hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Thông tư 07/2012/TT-BNV ngày 22/11/2012 về việc hướng dẫn quản lý hồ sơ sổ sách, tài liệu lưu trữ cơ quan. Trường thực hiện lưu trữ hồ sơ sổ sách của nhà trường, của giáo viên theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 5/3/2020 Về công tác văn thư lưu trữ. Thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường mầm non, bao gồm: hồ sơ quản lý nhân sự, hồ sơ chuyên môn, hồ sơ quản lý trẻ em, hồ sơ sổ sách của giáo viên, hồ sơ quản lý tài chính, tài sản, các loại hồ sơ, văn bản được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ, có trang bị tủ để lưu trữ, bảo quản hồ sơ sổ sách theo quy định. Nhà trường thực hiện hiệu quả việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường: Cụ thể như phần mềm Misa, phần mềm

cơ sở dữ liệu, chữ ký số, khai báo kho bạc qua dịch vụ công. [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]. Tuy nhiên do có một số cha mẹ trẻ lớn tuổi không sử dụng điện thoại thông minh để cập nhật phần mềm đóng tiền học phí.

Hàng năm, nhà trường lập dự toán chi tiêu nội bộ, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo qui định; qui chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật với điều kiện thực tế và các qui định hiện hành. Trong 05 năm qua, nhà trường không có tình trạng vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Nhà trường đã tạo được môi trường xanh, sạch, đẹp và thân thiện cho trẻ hoạt động. Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch mua sắm sửa chữa, kế hoạch tổ chức các ngày lễ, hội thi, quy chế chi tiêu nội bộ sát thực tế để phát huy và tạo điều kiện cho nhà trường hoạt động hiệu quả, bên cạnh đó cuối năm trường còn tiết kiệm được các nguồn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường chi tăng thu nhập hàng năm. Tham mưu chính quyền địa phương, các cấp, mạnh thường quân hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động phong trào, hội thi... [H1-1.6-03]; **[H1-1.4-06]**; [H1-1.6-04]. Tuy nhiên, công tác vận động XHH nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường kết quả chưa cao.

Nhà trường quản lý thực hiện thu chi, sử dụng tài chính đúng mục đích, theo qui định hiện hành của Bộ tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo; sử dụng phần mềm khai báo bảo hiểm, phần mềm misa quản lý tài chính, phần mềm QLTS.VN của misa để quản lý tài sản cố định đảm bảo yêu cầu phục vụ các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả và thực hiện theo quy định của pháp luật. Có kế hoạch bổ sung, mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất kịp thời nhằm đảm bảo đầy đủ trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, mọi thành viên trong trường có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ tài sản trong trường. Hàng năm trường thực hiện tốt kiểm kê tài sản và thực hiện kê khai tăng giảm tài sản trong sổ sách đầy đủ. Thực hiện đầy đủ các quy định quản lý tài chính lưu trữ hồ sơ chứng từ. Công khai tài chính qua các buổi họp hội đồng sư phạm, bản tin nội bộ hàng tháng, hàng quý và trong Hội nghị Cán bộ viên chức đầu năm học. Bên cạnh đó trường tham mưu chính quyền địa phương, các cấp, mạnh thường quân hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động phong trào, hội thi, tổng kết

năm học...[H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; **[H1-1.1-03]**. Tuy nhiên, Nhà trường xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn tính khả thi chưa cao.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có thực hiện đầy đủ hệ thống hồ sơ và được lưu trữ, công khai tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung kịp thời khi có sự thay đổi.

Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả, ứng dụng công nghệ thông tin quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

Tại thời điểm đánh giá, trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Đảm bảo thực hiện đúng các chế độ cho CBCNV đúng quy định theo kết luận kiểm tra cuối năm của phòng giáo dục về quản lý tài sản và tài chính.

Trường luôn đảm bảo chế độ chi tiêu đúng quy định theo quy chế chi tiêu nội bộ và quy định của Nhà nước, luôn coi trọng việc báo cáo, quyết toán, công khai tài chính, để cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên biết tình hình thực hiện chi tiêu tài chính tại đơn vị. Thường xuyên tổ chức kiểm tra giám sát việc chi tiêu và bảo đảm chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

3. Điểm yếu:

Việc ứng dụng công nghệ thông tin về thu học phí không dùng tiền mặt (phần mềm quản lý giáo dục, quản lý tài chính học vụ) còn gặp khó khăn đối với cha mẹ trẻ lớn tuổi không sử dụng công nghệ thông tin.

Công tác XHH vận động nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường kết quả chưa cao.

Nhà trường xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn tính khả thi chưa cao

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024 - 2025 Nhà trường phát huy điểm mạnh đã đạt được, tiếp tục chỉ đạo các bộ phận tiếp tục thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ và lưu trữ theo quy định cũng như ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản đạt hiệu quả hơn nữa.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trẻ thực hiện thanh toán các loại phí, bằng phương thức không dùng tiền mặt. Và vận động công tác XHH trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ

Tham mưu với lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một, địa phương để xây dựng và thực hiện kế hoạch dài hạn mang tính khả thi hơn để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học đạt kết quả cao hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo

1. Mô tả hiện trạng:

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo-bồi dưỡng cán bộ giáo viên nhân viên và phát triển đội ngũ phù hợp với đặc điểm tình hình của đơn vị và cử thành viên trong Ban giám hiệu tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một tổ chức. Ngoài ra, Ban giám hiệu nghiên cứu tài liệu chuyên môn, Internet... để phát huy năng lực trong công tác quản lý. Hiệu trưởng chỉ đạo các Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, cấp dưỡng về công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo chỉ đạo nhằm phát huy năng lực cho đội ngũ giáo viên, cấp dưỡng để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục của nhà trường và có kế hoạch cho đội ngũ giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn [H1-1.7-01]; **[H1-1.4-05]**; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

Vào đầu năm học, nhà trường tổ chức họp hội đồng sư phạm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, giáo viên và nhân viên. Hiệu trưởng quản lý chung; Phó hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục toàn diện các khối Nhà trẻ, khối Mầm, khối Chồi, khối Lá; Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc chăm sóc, nuôi dưỡng phụ trách tổ Văn phòng và tổ Cấp dưỡng. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được phân công đảm bảo theo đúng năng lực sở trường, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và hoàn cảnh thực tế để phát huy sở năng lực. Căn cứ và chỉ của Phòng giáo dục, nhà trường tổ chức ra soát cán bộ quản lý để thực hiện bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại và chọn cử Phó hiệu trưởng và giáo viên có năng lực trong công tác quản lý và chuyên môn đưa vào đội ngũ quy hoạch đội ngũ kế cận hàng năm [H1-1.4-02]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định tại Điều lệ trường mầm non như: Được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em; được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định hiện hành khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo. Được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.7-06]; [H1-1.7-07]; [H1-1.7-08].

2. Điểm mạnh:

Trường có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đạt hiệu quả cao. Cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo được hưởng các quyền và chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

1. Điểm yếu:

Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc giáo dục mới được bổ nhiệm nên và chưa có chứng chỉ lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý nên trong công tác chuyên môn và kinh nghiệm quản lý còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng hướng dẫn, tạo điều kiện cho Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc giáo dục được tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do ngành tổ chức, khuyến khích để Phó hiệu trưởng học hỏi kinh nghiệm quản lý ở các đơn vị, ở đồng nghiệp và tự nghiên cứu thêm sách, báo, mạng... về công tác quản lý nhằm phát huy được năng lực trong chuyên môn để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong nhà trường đạt hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Vào đầu năm học, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục năm học theo từng độ tuổi và chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục cho từng khối phù hợp theo độ tuổi khác nhau. Đồng thời, giáo viên xây dựng kế hoạch cho từng lớp được phụ trách và thực hiện soạn giảng hoạt động giáo dục hàng ngày đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường mầm non. Khi nhà trường xây dựng các kế hoạch đều phải căn cứ vào điều kiện thực tế của đơn vị cũng như điều kiện thực tế của địa phương để các hoạt động giáo dục được thực hiện đầy đủ. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, trong đó chú trọng về công tác thực hiện về nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Căn cứ vào kế hoạch này trường đã thường xuyên đề ra nhiều biện pháp và hình thức kiểm tra

nhằm đem lại hiệu quả cao nhất như kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất. Ban giám hiệu thường xuyên dự giờ, thăm lớp để kịp thời chấn chỉnh những hạn chế trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày. Kết quả cuối năm trường được Phòng giáo dục và đào tạo Thành phố Thủ Dầu Một đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04].

Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục theo quy định của điều lệ trường mầm non. Đầu năm, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục theo từng chủ đề, xây dựng kế hoạch thao giảng và kế hoạch làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho công tác giảng dạy. Phân công giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục đầy đủ theo qui định [H1-1.8-05]. Tuy nhiên, Phó hiệu trưởng mới bổ nhiệm và một vài giáo viên mới ra trường nên kinh nghiệm chưa nhiều nên nội dung các kế hoạch giáo dục còn hạn chế.

Các kế hoạch giáo dục trước khi đưa vào thực hiện đều được nhà trường ký duyệt kế hoạch giáo dục của giáo viên ở từng khối lớp theo năm, hàng tháng, hàng tuần để nhằm đánh giá kế hoạch có phù hợp có đảm bảo yêu cầu theo qui định. Bên cạnh đó, nhà trường chú trọng công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch diễn ra trong thực tế, nhằm rút kinh nghiệm, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục kịp thời [H1-1.4-04]; [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh:

Trường thực hiện đầy đủ các kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường mầm non, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá điều chỉnh kịp thời theo đúng chỉ đạo của Phòng giáo dục.

3. Điểm yếu:

Phó hiệu trưởng mới bổ nhiệm và một vài giáo viên mới ra trường nên kinh nghiệm chưa nhiều nên nội dung các kế hoạch giáo dục còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tạo điều kiện cho Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc giáo dục được tham gia các

lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, khuyến khích Phó hiệu trưởng học hỏi kinh nghiệm quản lý ở các đơn vị và hướng dẫn cho giáo viên cách thức lựa chọn nội dung xây dựng kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế của từng lớp. Đồng thời, ban giám hiệu thường xuyên theo dõi, kiểm tra và hỗ trợ, tư vấn cho giáo viên trong việc xây dựng nội dung kế hoạch giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường tổ chức họp liên tịch mở rộng thảo luận, đóng góp ý kiến thống nhất các nội dung liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Hàng năm Nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch quy chế dân chủ cơ sở và triển khai trong Hội nghị Cán bộ viên chức vào đầu năm học để tất cả CBGVNV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường (Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan và thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 05 năm 2020 thông tư hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập). Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ được hoạt động theo quy định, theo kế hoạch và đề ra nghị quyết trong hội nghị cán bộ, công chức viên chức cùng thực hiện. Công đoàn cơ sở phát huy vai trò trách nhiệm trong việc tuyên truyền, vận động thực hiện công khai minh bạch và hiệu quả quy chế dân chủ. Ban Thanh tra nhân dân

xây dựng kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện giám sát các hoạt động của nhà trường theo quy định [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]; **[H1-1.7-08]; [H1-1.3-01]**. Tuy nhiên còn một vài giáo viên, nhân viên chưa tích cực tham gia đóng góp xây dựng ý kiến trong các buổi sinh hoạt, hội nghị của nhà trường.

Nhà trường luôn thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Chấp hành nội quy, quy chế dân chủ tại cơ sở. Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng và triển khai trong tập thể nhà trường cùng thực hiện. Trong những năm học qua tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có trường hợp khiếu nại, tố cáo xảy ra [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05].

Hàng năm Ban chỉ đạo quy chế dân chủ thực hiện báo cáo tổng kết, chấm điểm các tiêu chí đánh giá, xếp loại về việc thực hiện quy chế dân chủ, trong hoạt động của nhà trường. Kết quả những năm qua về công tác quy chế dân chủ của trường được Ban chỉ đạo của PGDĐT xếp loại xuất sắc **[H1-1.9-04]**.

2. Điểm mạnh:

Hàng năm đều có xây dựng kế hoạch và quy chế dân chủ cơ sở và triển khai cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến.

Nhà trường luôn thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Chấp hành nội quy, quy chế dân chủ tại cơ sở. Trong những năm qua không xảy ra khiếu nại, tố cáo.

Thực hiện kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. Kết quả những năm qua về công tác quy chế dân chủ của trường được Ban chỉ đạo của PGDĐT thành phố Thủ Dầu Một xếp loại xuất sắc.

3. Điểm yếu:

Một vài giáo viên, nhân viên chưa tích cực tham gia đóng góp xây dựng ý kiến trong các buổi sinh hoạt, hội nghị của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch cải tiến chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ như sau:

Thay đổi hình thức hội họp như họp trực tiếp hoặc trực tuyến, lựa chọn thời gian họp phù hợp để mọi người cùng tham gia đầy đủ. Các nội dung họp có thể được dự thảo sau đó các bộ phận nghiên cứu bàn bạc đề xuất đưa ra các ý kiến. Các ý kiến được ghi nhận, tổng hợp và được công khai trong buổi họp chính thức. Tạo không khí cởi mở cho cán bộ giáo viên khi phát biểu thảo luận. Cán bộ quản lý luôn có sự lắng nghe, tôn trọng ý kiến đóng góp của tập thể để xem xét, điều chỉnh hợp lý trong công tác quản lý chỉ đạo. Khuyến khích, gợi ý và định hướng cho đội ngũ tham gia đóng góp ý kiến một cách linh hoạt đạt chất lượng. Tạo được niềm tin trong đội ngũ, giúp cho các thành viên trong nhà trường có sự mạnh dạn, tự tin khi trao đổi, đóng góp ý kiến xây dựng cho nhà trường ngày càng tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng,

chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường phối hợp với Công an phường trong việc cam kết xây dựng “Trường học An toàn và an ninh trật tự”, chú trọng công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, thành lập tổ tự quản có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và Hiệu trưởng đã ký hợp đồng với các Công ty thực phẩm có đầy đủ tư cách pháp lý để cung cấp thực phẩm có chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong nhà trường. Thường xuyên dự giờ, kiểm tra đột xuất công tác tiếp phẩm, lưu mẫu và quy trình chế biến thực phẩm theo quy trình bếp một chiều. Vì vậy, hàng năm, Trung tâm y tế thành phố Thủ Dầu Một kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm đều được đánh giá đạt kết quả tốt. Công tác phòng chống tai nạn thương tích luôn được nhà trường quan tâm, xây dựng lồng ghép trong Ban chăm sóc sức khỏe “Xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường”, hàng năm được UBND thành phố công nhận cấp giấy chứng nhận trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Trường xây dựng kế hoạch an toàn phòng, chống thiên tai và kế hoạch tuyên truyền phòng chống dịch bệnh. Trường thực hiện tốt phương án phòng cháy, chữa cháy, trang bị đầy đủ các thiết bị PCCC và bố trí thiết bị phù hợp, CBGVNV đều được tham gia tập huấn và bồi dưỡng kiến thức PCCC tại trường. [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

Nhà trường thường xuyên theo dõi và xử lý kịp thời các biểu hiện vi phạm của đội ngũ có liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự, an toàn của trẻ. Để tạo được sự an tâm, tin tưởng của phụ huynh khi gửi con đến trường, ngay từ đầu năm học nhà trường đã công khai thùng thư góp ý ngay lối ra vào đón trả trẻ và số điện thoại của ban giáo hiệu tại cổng trường để xử lý các thông tin phản ánh của người dân. Ngoài ra, nhà trường còn tiếp nhận những thông tin phản ánh của cha mẹ trẻ, nhân dân bằng các hình thức khác nhau như trao đổi trực tiếp hay qua thư điện tử. Trong nhiều

năm qua, nhà trường đã phối hợp tốt với cơ quan Chính quyền địa phương, Y tế xã và các ban ngành đoàn thể, đảm bảo an toàn tuyệt đối không để xảy ra tai nạn cho trẻ và cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường. Phân công bảo vệ trực trường 24/24 giờ để đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ. Bảo vệ thực hiện sổ trực, sổ theo dõi khách đến liên hệ công tác, ký nhận bàn giao ca trực đầy đủ; khoá cổng sau giờ đón trẻ; không trả trẻ cho người lạ; không cho người lạ mặt vào trường **[H1-1.10-03]**. Tuy nhiên, bảo vệ chưa được tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng trong nghiệp vụ bảo vệ nên đôi khi xử lý tình huống chưa nhạy bén

Trong những năm học qua, nhà trường không có các biểu hiện kỳ thị hay những hành vi bạo lực nào vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. Đảm bảo 100% CBGVNV nữ và trẻ em gái được tham gia khám sức khỏe định kỳ theo quy định và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định **[H1-1.1-03]**.

2. Điểm mạnh

Trường đảm bảo thực hiện tốt an ninh trật tự, an toàn cho học sinh, quan tâm đến công tác tuyên truyền phòng tránh dịch bệnh, phòng tránh tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh tệ nạn xã hội, thực hiện tốt công tác y tế trường học và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường, trong những năm qua trường không xảy ra trường hợp ngộ độc thức ăn. 100% trẻ và CBGVNV trong nhà trường được bảo an toàn tuyệt đối cả thể chất lẫn tinh thần.

3. Điểm yếu

Tổ bảo vệ chưa được tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng trong nghiệp vụ bảo vệ nên đôi khi xử lý tình huống chưa nhạy bén.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường thường xuyên phối hợp lực lượng an ninh địa phương triển khai thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường hiệu quả cao.

Hiệu trưởng kiến nghị các cấp mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tạo điều kiện để nhân viên bảo vệ tham gia các lớp bồi dưỡng, trau dồi nghiệp vụ nâng

cao kỹ năng trong nghiệp vụ bảo vệ nhằm đảm bảo an toàn, an toàn trật tự và tài sản nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 1:

Công tác tổ chức quản lý nhà trường của Trường Mầm non Hòa Mi trong những năm qua được thực hiện chặt chẽ nghiêm túc, đúng quy định. Có cơ cấu tổ chức bộ máy, số lớp, số học sinh theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Nhà trường đã thực hiện tốt Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành tốt sự quản lý hành chính của địa phương và luôn bám sát các văn bản của ngành; chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng Giáo dục và Đào tạo, đồng thời chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương về kế hoạch giáo dục, cùng với các biện pháp cụ thể, lãnh đạo hoạt động của nhà trường theo mục tiêu và kế hoạch giáo dục bậc học mầm non.

Chi bộ Đảng đã lãnh đạo và điều hành chặt chẽ mọi hoạt động của các tổ chức quần chúng trong nhà trường, nhờ đó các tổ chức đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng sức đồng lòng góp phần làm nên thành tích chung của nhà trường. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên công sản Hồ Chí Minh hoạt động có hiệu quả.

Các Hội đồng: Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật, Hội đồng xét SKKN, Hội đồng tuyển sinh, Ban TTND hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, có kế hoạch cụ thể và hiệu quả cao.

Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng của nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công.

Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Thực hiện tốt công tác quản lý hành chính.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	10	10	5
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	10	10	3
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	2
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	60%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0%	0%	40%

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường là lực lượng giáo dục quan trọng có tính chất quyết định hiệu quả hoạt động giáo của nhà trường, hoạt động của mỗi cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đều góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường.

Cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy và tư vấn cho đội ngũ trên tất cả mọi lĩnh vực, tận tụy, nhiệt huyết với công việc. Số lượng giáo viên nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu quy định và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Nhiều cô giáo, cấp dưỡng đạt giáo viên, cấp dưỡng giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh có uy tín trong phụ huynh và nhân dân địa phương.

Nội bộ nhà trường đoàn kết, đồng thuận cao và không ngừng phát triển. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Ban giám hiệu nhà trường có trình độ chuyên môn, tin học và ngoại ngữ đạt chuẩn theo quy định: Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục và Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng đều đạt trình độ Đại học sư phạm Mầm non, trình độ B tin học và B ngoại ngữ. Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng được tham gia lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý trường Mầm non; Hiệu trưởng có 8 năm trực tiếp công tác dạy lớp và 15 năm làm công tác quản lý; Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng có 15 năm trực tiếp dạy lớp và 11 năm làm công tác quản lý; Phó hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục có 16 năm trực tiếp dạy lớp và được bổ nhiệm công tác quản lý đầu năm học 2023-2024. Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có đủ sức khỏe thực hiện nhiệm vụ được giao. Những năm qua Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng được Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tặng giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. **[H1-1.7-04]; [H1-1.4-01]; [H2-2.1-01].**

Hàng năm, Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng nhà trường được đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường mầm non theo quy định tại thông tư 25/2018/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục và đào tạo. Trong 05 năm qua Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được Phòng giáo dục đánh giá đạt chuẩn mức khá trở lên [H2-2.1-02]. Tuy nhiên, Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc giáo dục vừa được bổ nhiệm nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành chuyên môn.

Năm học	Hiệu trưởng	PHT phụ trách chăm sóc Giáo dục	PHT phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng
2019-2020	Tốt	Khá	
2020-2021	Tốt	Khá	
2021-2022	Tốt	Khá	Khá
2022-2023	Tốt	Khá	Khá
2023-2024		Khá	Khá

Trong những năm qua Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng đều được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ theo quy định, tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn hè, các lớp bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non do Sở giáo dục, Phòng giáo dục tổ chức, bồi dưỡng các lớp lý luận chính trị, học nghị quyết, nghe báo cáo thời sự theo quy định của ngành và địa phương. Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng đều có trình độ Trung cấp lý luận chính trị. Ban giám hiệu thực hiện tốt công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành các hoạt động trong nhà trường mang lại hiệu quả cao, được tập thể nhà trường và phụ huynh học sinh tín nhiệm. [H2-2.1-03].

2. Điểm mạnh

Ban Giám hiệu nhà trường gương mẫu trong mọi công việc, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, nắm vững mục tiêu, nội dung chương trình chăm sóc giáo dục trẻ, có năng lực trong việc chỉ đạo, điều hành và triển khai các hoạt động của Nhà trường, được cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và các cấp quản lý tín nhiệm.

Ban Giám hiệu nhà trường đều có thâm niên công tác nhiều năm; đều đảm bảo yêu cầu về thời gian công tác liên tục trong ngành GDMN. So với qui định, Ban Giám hiệu đều đạt trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; có chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ vị trí công tác đang đảm nhiệm.

3. Điểm yếu

Phó hiệu trưởng phụ trách công tác quản lý chăm sóc giáo dục vừa được bổ nhiệm nên chưa có kinh nghiệm trong công tác quản lý chỉ công tác chuyên môn

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 Hiệu trưởng tham mưu lãnh đạo và tạo điều kiện cho Phó hiệu trưởng chuyên môn tham gia các lớp bồi dưỡng công tác quản lý nhà trường và tiếp tục tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao năng lực quản lý chỉ đạo nghiệp vụ chuyên môn, tích cực tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Sở, Phòng giáo dục tổ chức. Hướng dẫn Phó hiệu trưởng thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo mới của Nhà nước, của ngành, để vận dụng chỉ đạo, hướng dẫn đội ngũ một cách linh hoạt, sáng tạo hơn vào các hoạt động

của trẻ trong nhà trường nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ một toàn diện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 Bộ giáo dục và đào tạo, hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức

danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Trong 5 năm qua, đội ngũ giáo viên của nhà trường đảm bảo số lượng và cơ cấu để thực hiện chương trình GDMN theo quy định, riêng năm học 2023-2024 có 22 giáo viên phụ trách 11 nhóm, lớp với 352 học sinh, được bố trí 02 giáo viên/1 nhóm/lớp, phân công đúng trình độ đào tạo, đảm bảo để thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Trong 05 năm học qua nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên **[H1-1.7-04]; [H1-1.4-02]**.

Trong 05 năm liên tục tính đến thời điểm đánh giá giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn cụ thể mỗi năm học như sau:

Năm học	Tổng số lượng GV	Trung cấp		Cao đẳng		Đại học	
		Số lượng		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
2019 – 2020	5	0	0	0	0	5	100
2020 – 2021	5	0	0	0	0	5	100
2021 - 2022	6	0	0	0	0	6	100
2022 - 2023	22	0	0	2	9,1	20	90,9
2023 - 2024	22	1	4,55	4	18,18	17	77,27

Năm học 2023-2024, nhà trường đạt 95,45% giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó có 3 giáo viên đạt trình độ Cao đẳng và 18 giáo viên đạt trình độ Đại học, ngoài ra trường còn có 02 giáo viên được học lớp Trung cấp Lý luận chính trị - quản lý hành chính. Trong những năm qua, trình độ trên chuẩn của giáo viên được duy trì, ổn định và tăng dần theo lộ trình hàng năm **[H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]**.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên theo quy định tại thông tư 26/2018/TT-BGDĐT, ngày 08 tháng 10 năm 2018, 100% giáo viên trong nhà trường được đánh giá chuẩn nghề nghiệp vào cuối mỗi năm học. Kết quả đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên trong 05 năm liên tục như sau:

Năm học	Tổng GV	Kém		Đạt		Khá		Tốt	
		SL	(tỷ lệ %)	SL	(tỷ lệ %)	SL	(tỷ lệ %)	SL	(tỷ lệ %)
2019 - 2020	5	0	0	0	0	5	100	0	0
2020 - 2021	5	0	0	0	0	2	40	3	60
2021 - 2022	6	0	0	0	0	4	66,67	2	33,33
2022 - 2023	22	0	0	0	0	4	18,18	18	81,82
2023 - 2024	22	0	0	3	13,64	9	40,90	10	45,46

Hàng năm 100% đội ngũ giáo viên được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định đạt từ mức trung bình trở lên. Trong 5 năm, tỷ lệ giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên đạt tỷ lệ trên 100% **[H1-1.4-07]**. Tuy nhiên, Một số giáo viên mới ra trường vận dụng phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ còn thiếu sự linh hoạt sáng tạo để kích thích hứng thú của trẻ trong các hoạt động.

2. Điểm mạnh:

Đến thời điểm hiện nay, Nhà trường đảm bảo bố trí đủ 02 giáo viên/1 nhóm/lớp, phân công đảm bảo đúng trình độ đào tạo để thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non. Tỷ lệ giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp xếp loại từ mức khá trở lên đạt trên 100%. Không có giáo viên xếp loại yếu kém và trong 05 năm liên tục nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu:

Một số giáo viên mới ra trường vận dụng phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ còn thiếu sự linh hoạt sáng tạo để kích thích hứng thú của trẻ trong các hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tạo điều kiện cho giáo viên mới tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và chỉ đạo phó hiệu trưởng tư vấn hướng dẫn, căn cứ vào thực trạng lựa chọn nội dung bồi dưỡng

phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu cần bồi dưỡng của giáo viên. Phân công những giáo viên có năng lực chuyên môn chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện cho giáo viên được dự giờ đồng nghiệp, đồng thời động viên khuyến khích giáo viên tham gia thao giảng để được rút kinh nghiệm, thi giáo viên dạy giỏi... Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn để giáo viên học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm vận dụng tốt trong quá trình thực hiện hoạt động giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ. Khuyến khích giáo viên tự học, tự rèn nâng cao năng lực chuyên môn nhằm giúp đạt hiệu quả tốt trong nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo qui định;

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Trong 05 năm qua và năm học 2023-2024, nhà trường có đủ số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 Bộ Giáo dục đào tạo, hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Hiện tại tổng số nhân viên của trường có 14 nhân viên: 1 kế toán, 1 nhân viên văn thư kiêm thủ quỹ, 3 bảo vệ; 9 cấp dưỡng, các thành viên thực hiện công việc theo đúng chức danh

nhiệm vụ được giao [H1-1.7-04]; [H2-2.2-02].

Nhân viên được phân công công việc hợp lý, phù hợp theo năng lực theo chức trách được giao, có trình độ đáp ứng được với vị trí việc làm và được bồi dưỡng chuyên môn hàng năm đúng theo nhiệm vụ phân công. Kế toán có trình độ chuyên môn đại học kế toán, nhân viên Văn thư có chứng chỉ văn thư. Nhân viên cấp dưỡng hàng năm được bồi dưỡng kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm, trong đó có 04 người được cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ cấp dưỡng trường mầm non [H1-1.4-02]; [H2-2.2-01]; [H2-2.1-03]. Tuy nhiên, nhân viên bảo vệ chưa được tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng trong nghiệp vụ bảo vệ.

Nhân viên của trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định. Mỗi thành viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao: đảm bảo tốt việc chăm sóc sức khỏe trẻ, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, thực hiện tuyên truyền với cha mẹ trẻ và cộng đồng về phòng bệnh chăm sóc sức khỏe. Kế toán thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ công tác tài chính, luôn hoàn thành đúng theo chỉ đạo, thực hiện lưu giữ hồ sơ đầy đủ, thông tin báo cáo kịp thời. Công tác văn thư thực hiện tốt việc lưu trữ công văn đi- đến theo đúng quy định. Cuối năm trường không có nhân viên nào đánh xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Hàng năm nhà trường sắp xếp tạo điều kiện về thời gian để nhân viên cấp dưỡng được tham gia lớp tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm, các lớp bồi dưỡng kiến thức cấp dưỡng. [H2-2.3-01]; [H1-1.1-03]; [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ. Mỗi thành viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao: đảm bảo tốt việc chăm sóc sức khỏe trẻ, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm. Kế toán thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ công tác tài chính, luôn hoàn thành đúng theo chỉ đạo, thực hiện lưu giữ hồ sơ đầy đủ, thông tin báo cáo kịp thời. Công tác văn thư thực hiện tốt việc lưu trữ công văn đi - đến theo đúng quy định, cấp dưỡng được bồi dưỡng nghiệp vụ và nhận kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định. Trong 5 năm qua trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Nhân viên bảo vệ chưa được tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng trong nghiệp vụ bảo vệ nên đôi khi xử lý tình huống chưa nhạy bén.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng kiến nghị các cấp mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tạo điều kiện để nhân viên bảo vệ tham gia các lớp bồi dưỡng, trau dồi nghiệp vụ nâng cao kỹ năng trong nghiệp vụ bảo vệ nhằm đảm bảo an toàn, an toàn trật tự và tài sản nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 2:

Cán bộ quản lý nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có đủ năng lực quản lý tổ chức các hoạt động, nắm vững chương trình Giáo dục mầm non để chỉ đạo cho đội ngũ giáo viên, thực hiện tốt công tác quản lý chỉ đạo chuyên môn; có phẩm chất đạo đức tốt được giáo viên, nhân viên trong trường và phụ huynh tín nhiệm.

Trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định, 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. Đội ngũ giáo viên thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo chương trình Giáo dục mầm non, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tuy nhiên, Một số giáo viên mới ra trường vận dụng phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ còn thiếu sự linh hoạt sáng tạo để kích thích hứng thú của trẻ trong các hoạt động.

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên kế toán, văn thư, cấp dưỡng, bảo vệ theo quy định và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Nội bộ nhà trường đoàn kết; không có cán bộ, giáo viên, nhân viên bị xử lý kỷ luật.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	3	3	3
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	3	3	1
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	2
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	33,4%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0%	0%	66,6%

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trong những năm học qua, nhà trường đã quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất. Thực hiện tốt việc lập dự toán, thu chi, quyết toán tài chính theo đúng quy định, quy chế chi tiêu nội bộ, huy động được nhiều nguồn lực cùng tham gia xây dựng cơ sở vật chất trường học và thực hiện mục tiêu giáo dục. Trường có diện tích đảm bảo theo quy định, có khuôn viên riêng biệt, có tường rào bao xung quanh, có cổng trường, biển trường, có khu sân chơi, bãi tập, khu để xe cho CBGVNV, khu vệ sinh khép kín và hệ thống cấp thoát nước đảm bảo đúng quy định tạo được môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn lành mạnh, thân thiện cho trẻ. Nhà trường có đủ trang, thiết bị đồ dùng, đồ chơi và quản lý sử dụng hiệu quả. Thiết bị thường xuyên được sửa chữa, bảo trì, bổ sung đầy đủ theo quy định. Các phòng học, phòng âm nhạc, phòng thể chất...luôn được phân công quản lý chặt chẽ, đảm bảo tốt hoạt động hàng ngày cho trẻ.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình hoặc diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có)

Mức 3:

Sân chơi có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có tổng diện tích 6.576,7m², được xây dựng kiên cố với 01 trệt 02 lầu và 20 phòng học. Trong năm học 2023 -2024, nhà trường tổ chức 11 nhóm lớp, mỗi nhóm bình quân/1 trẻ gần 19m², trường có có sơ đồ tổng thể từng khu vực nhóm, lớp. Diện tích sân chơi 1.274m² được thiết kế phía sân trước và sân sau khuôn viên trường và được lát gạch. Đường nội bộ có diện tích 1.413m² đổ bê tông được thiết kế bao quanh các hạng mục công trình. Sân vườn trồng cây xanh có diện tích 1,428m² được sử dụng trồng một số cây xanh che bóng mát và một phần đất còn lại trồng vườn rau, hoa, cỏ và một số cây kiểng. [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]. Tuy nhiên, trường chưa được cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất.

Nhà trường có cổng chính rộng 7m và 3 cổng phụ rộng 3m được xây dựng kiên cố đảm bảo theo đúng qui định, an toàn, thẩm mỹ đúng quy cách. Cổng chính có biển tên trường và đặt tên đúng theo qui định tại điều lệ trường mầm non. Tường rào bao quanh kiên cố với chiều cao 2,2m ngăn cách với bên ngoài, đảm bảo an toàn cho trẻ. Hai bên cổng trường luôn đảm bảo vệ sinh xanh, sạch, đẹp, an toàn [H1-1.4-05]; [H3-3.1-04]; H3-3.1-05]; [H3-3.1-06]. Tuy nhiên, Trường mới xây dựng nên sân vườn cây xanh che bóng mát còn hạn chế, vì cây mới trồng chưa phát triển tán lớn.

Nhà trường có hành lang giữa các nhóm/lớp rộng, được bố trí phù hợp cho trẻ hoạt động hàng ngày, được lát gạch nền và ốp tường bằng gạch men bên ngoài hiên chơi và trong phòng học phù hợp với điều kiện của nhà trường, đảm bảo an toàn tất cả trẻ được hoạt động, phía sau các nhóm/lớp có lan can bảo vệ đảm bảo

về chiều cao, phù hợp với trẻ. Sân chơi với diện tích 1.274m², được trang bị đồ chơi ngoài trời theo qui định, tận dụng diện tích sân chơi tạo một số trò chơi vận động cho trẻ phát triển thể chất, bên cạnh đó, nhà trường còn bổ sung được 2 bể chơi cát, nước ngoài trời do giáo viên tự làm được sắp xếp, bố trí phù hợp đảm bảo an toàn cho trẻ khi chơi [H3-3.1-07]; [H3-3.1-08]. Tuy nhiên, đồ chơi ngoài trời chỉ được cấp theo gói thầu xây dựng nên còn ít chưa đáp ứng với nhu cầu vui chơi của trẻ.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có tổng diện tích đảm bảo bình quân cho trẻ theo quy định, các lớp đủ khu vực để trẻ hoạt động. Diện tích sân chơi rộng rãi được thiết kế phía sân trước và sân sau khuôn viên trường và được lát gạch. Sân vườn có diện tích rộng để trồng cây xanh bóng mát. Cổng trường chắc chắn, biển tên trường đúng quy định, hàng rào bao quanh kiên cố, ngăn cách với bên ngoài, khuôn viên trường rộng, sạch sẽ, sân chơi có đồ chơi ngoài trời theo quy định, sân trường có trồng vườn rau, vườn hoa dành riêng cho trẻ chăm sóc và bảo vệ, tạo cơ hội cho trẻ được hoạt động khám phá, trải nghiệm

3. Điểm yếu:

Trường mới xây dựng nên sân vườn cây xanh che bóng mát còn hạn chế, vì mới trồng chưa phát triển tán lớn.

Đồ chơi ngoài trời chỉ được trang cấp theo gói thầu xây dựng nên còn ít chưa đáp ứng với nhu cầu vui chơi của trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tham mưu kinh phí và đổ thêm đất trồng thêm một số loại cây xanh trong khu sân vườn của trường và xin kinh phí thay thế 1 số loại cây bóng mát nhanh phát triển tán. Tham mưu với lãnh đạo cấp trên xin trang, cấp bổ sung thêm một số đồ chơi ngoài trời để đáp ứng nhu cầu cho trẻ vui chơi khi ra sân.

Hiện Nhà trường đang tham mưu cấp lãnh đạo, chuyên môn địa phương hướng dẫn tiến hành từng bước để hoàn thiện giấy tờ pháp lý trong việc xin cấp quyền sử dụng đất theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng:

Trường được xây dựng kiên cố với 01 trệt 02 lầu và 20 phòng học, trong năm học 2023 -2024, nhà trường tổ chức 11 nhóm lớp được phân chia phù hợp với độ tuổi: 01 Nhóm trẻ (24 - 36 tháng tuổi), 03 lớp Mầm (3 - 4 tuổi), 3 lớp Chồi (4 - 5 tuổi) và 4 lớp Lá (5-6 tuổi). Hàng năm, nhà trường đảm bảo phân chia số phòng của nhóm trẻ, mẫu giáo tương ứng với nhóm lớp theo độ tuổi, đảm bảo đúng quy định theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.1-03]; [H1-1.5-03].

Phòng học có diện tích bình quân 70m² với diện tích trung bình 2m²/trẻ: Phòng sinh hoạt chung ở các lớp được sử dụng làm phòng ngủ cho trẻ đáp ứng được nhu cầu cho giấc ngủ của trẻ thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông và

trong phòng ngủ có trang bị đầy đủ các đồ dùng phục vụ trẻ như: có kệ để nệm, gối, phù hợp với trẻ có rèm che ánh sáng giúp trẻ ngủ ngon giấc đảm bảo theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng và đáp ứng nhu cầu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. Giáo viên tại nhóm/lớp chịu trách nhiệm sử dụng và bảo quản tài sản của lớp. Phòng Giáo dục âm nhạc có diện tích 60m². Có gương áp tường và gióng múa, trang bị các thiết bị điện tử (tivi, đàn...) và các nhạc cụ, tủ đồ dùng, đồ chơi âm nhạc, quần áo, trang phục, đạo cụ múa... Phòng giáo dục thể chất có diện tích 60m² có các dụng cụ tập thể dục (vòng, gậy, băng ghế, bục bật, thang leo...) phục vụ việc rèn luyện thể chất cho trẻ, các phòng này đều đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Phòng làm quen Tiếng Anh và phòng thư viện được sử dụng phòng học và được trang bị đầy đủ đồ dùng thiết bị (máy vi tính, IPAD, màn hình cảm ứng, bộ đồ chơi thông minh...) phòng thư viện có đủ kệ để các loại sách chuyện, nệm...cho trẻ khi hoạt động. [H1-1.4-05]; [H3-3.2-01]; [H3-3.1-02]. Tuy nhiên, Các phòng học, phòng chức năng chưa được lắp đặt camera để quan sát các hoạt động của trẻ trong lớp.

Các phòng sinh hoạt được trang bị đầy đủ hệ thống đèn chiếu sáng (8 cái/1 lớp) và hệ thống quạt 4 cái/1 lớp đủ đáp ứng cho trẻ sinh hoạt và nghỉ ngơi. Các phòng đều được trang bị đầy đủ tủ đựng hồ sơ, kệ đựng đồ dùng, đồ chơi và thiết bị dạy học cho trẻ đảm bảo theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng [H3-3.1-03]; [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh:

Trường có diện tích xây dựng sân trường, các phòng đảm bảo theo quy định điều lệ trường mầm non, có đủ các khối phòng như: phòng âm nhạc, phòng thể chất, phòng làm quen Tiếng Anh, phòng thư viện đảm bảo diện tích theo qui định được trang bị đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng cho trẻ hoạt động. Mỗi phòng học đều có hệ thống đèn, quạt đầy đủ đáp ứng cho sinh hoạt của trẻ.

3. Điểm yếu:

Các phòng học và phòng chức năng chưa được lắp đặt camera để quan sát các hoạt động của trẻ trong lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024-2025, Hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo xin kinh phí và cân đối nguồn kinh phí hoạt động của nhà trường để trang bị bổ sung, lắp đặt thêm camera ở các lớp và các phòng chức năng, nhằm hỗ trợ trong công tác quản lý của ban giám hiệu được thuận tiện hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị.

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;*
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;*
- c) Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;*
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn tiện lợi.*

Mức 3:

Có đủ các phòng đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có khối phòng hành chính quản trị: 01 Phòng hành chính diện tích 30m², 01 phòng Hiệu trưởng diện tích 15m², 02 phòng Phó hiệu trưởng diện tích 12m², phòng lưu trữ hồ sơ: diện tích 12m², 01 phòng y tế diện tích 10m², 01 phòng dành cho nhân viên: diện tích 16m², 01 phòng hội trường: diện tích 72m², 01 phòng bảo vệ diện tích 10m². Nhà trường có đủ các phòng đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu theo thiết kế trường mầm non **[H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]**. Tuy nhiên phòng bảo vệ có diện tích nhỏ và gần các hệ thống tủ điện 3 pha đi âm tường nên mở cửa sổ không đúng vị trí để bảo vệ quan sát được khu vực phía ngoài khuôn viên trường.

Các phòng hành chính quản trị được trang bị đầy đủ đồ dùng phục vụ cho công việc như: Phòng hội trường được trang bị đủ đèn, quạt, máy lạnh, máy chiếu, bàn ghế họp và các loại biểu bảng. Phòng hiệu trưởng trang bị đèn quạt, máy lạnh,

tủ lạnh, máy vi tính, bàn ghế làm việc, bàn ghế tiếp khách, tủ hồ sơ và các biểu bảng theo qui định. Phòng phó hiệu trưởng được trang bị đèn, quạt, máy lạnh, có đủ phương tiện làm việc, bàn ghế tiếp khách, bàn vi tính, biểu bảng và tủ sách chuyên môn phục vụ cho hoạt động chuyên môn. Phòng hành chính quản trị được trang bị đèn quạt, máy lạnh, máy vi tính, máy in, máy phô tô có đủ phương tiện làm việc cho nhân viên kế toán, văn thư, có tủ hồ sơ và được sắp xếp ngăn nắp, khoa học. Phòng bảo vệ trang bị đèn, quạt, đồng hồ, biểu bảng, sổ theo dõi khách, bàn ghế làm việc theo quy định. Phòng Y tế được trang bị đèn, quạt... có tủ thuốc y tế và một số dụng cụ khám bệnh ban đầu cho trẻ, nhà trường còn trang bị hệ thống Internet để phục vụ công tác hành chánh, hoạt động giáo dục, nhận và lưu giữ công văn của cấp trên... **[H1-1.4-05]; [H3-3.3-01]**.

Nhà trường có khu vực để xe dành cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, nhà xe có diện tích 160m² được xây dựng kiên cố, có mái che đảm bảo an toàn thuận tiện để xe, có diện tích rộng rãi được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự, thuận tiện khi đi lại và có trang bị song chắn đảm bảo an toàn cho trẻ khi chơi gần khu vực nhà xe [H3-3.3-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có khối phòng hành chánh quản trị, các phòng có diện tích phù hợp, được thiết kế xây dựng đảm bảo theo tiêu chuẩn trường mầm non và các phòng được trang bị đầy đủ đồ dùng trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác hàng ngày trong nhà trường được thuận lợi hơn.

3. Điểm yếu:

Phòng bảo vệ có diện tích nhỏ và gần các hệ thống tủ điện 3 pha đi âm tường nên mở cửa sổ không đúng vị trí để bảo vệ quan sát được khu vực phía ngoài khuôn viên trường.

Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024 - 2025 Hiệu trưởng sẽ tham mưu trình lãnh đạo khó khăn trên và tham mưu kinh phí lắp đặt sửa chữa để được hướng dẫn mở cửa sổ phòng bảo vệ thuận tiện cho tổ bảo vệ trong việc quan sát được khu vực phía ngoài khuôn viên trường đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài khuôn viên nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn.

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;*
- b) Kho thực phẩm được phân chia từng khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà bếp có diện tích 388m² được xây dựng kiên cố theo quy trình bếp một chiều, đạt tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non, có phân chia các khu vực hợp lý như: Khu tiếp phẩm, khu sơ chế, khu chế biến, khu thành phẩm và có khu vực sân phơi dụng cụ rộng rãi, thoáng. Nhà bếp được trang bị đầy đủ đồ dùng, dụng cụ phục vụ cho trẻ và được sắp xếp một cách ngăn nắp, gọn gàng thuận tiện cho quá trình làm việc. Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch phục vụ cho trẻ ăn uống và sinh hoạt, nguồn nước sạch được kiểm nghiệm định kỳ theo quy định và đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ trong nhà trường. Ngoài ra bếp luôn khô ráo thông thoáng, đủ ánh sáng, trần nhà bằng phẳng, có cửa ra cửa vào, được vệ sinh sạch sẽ thoáng mát và có trang bị lưới chắn chống côn trùng xung quanh các cửa sổ bếp nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định Điều lệ trường mầm non. [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.4-01]. Tuy nhiên, sảnh phơi đồ dùng nhà bếp, do công trình lợp bằng tôn nhựa nên nắng bị nứt, về mùa mưa bị dột nước tràn vào trong khu vực bếp.

Kho thực phẩm có diện tích 9m² được phân chia sắp xếp và bố trí kệ phù hợp để các loại thực phẩm khô: gạo, sữa, đường, nước mắm...Sử dụng cho nhu cầu trong ngày đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.4-02].

Bếp có trang bị 3 tủ lạnh, một tủ lạnh sử dụng ngăn đông để đông lạnh thực

phẩm sống, ngăn mát để giữ lạnh thực phẩm rau, củ, quả...và một tủ lạnh riêng để lưu mẫu thực phẩm. Tủ lưu mẫu được đặt ở khu vực nấu chín, lưu mẫu đúng theo quy định, thường xuyên kiểm tra công tác lưu mẫu, hủy mẫu thực phẩm theo đúng qui định và một tủ để thực phẩm chín, được phân công cấp dưỡng vệ sinh sạch sẽ.

2. Điểm mạnh:

Nhà bếp được đảm bảo theo tiêu chuẩn Quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non và được thực hiện theo quy trình bếp một chiều một. Bếp được phân chia các khu vực thực hiện chế biến hợp lý theo quy định. Có trang bị lưới chắn chống côn trùng xung quanh các cửa sổ bếp nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định Điều lệ trường mầm non.

3. Điểm yếu:

Sảnh phơi đồ dùng nhà bếp, do công trình lớp bằng tôn nhựa nên nắng bị nứt, về mùa mưa bị dột nước tràn vào trong khu vực bếp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và tham mưu với lãnh đạo cấp trên xin kinh phí sửa chữa thay thế mái che sảnh phơi khu vực bếp nhằm đảm bảo sức khỏe cho đội ngũ cấp dưỡng để thực hiện tốt nhiệm vụ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị đồ dùng đồ chơi.

Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng đồ chơi đáp ứng với nhu cầu tối thiểu phục vụ nhu

cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn phù hợp với trẻ;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê và sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài sân theo đồ chơi tối thiểu theo Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non và phù hợp theo các độ tuổi. Ngoài các thiết bị có trong danh mục thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, trường trang bị kết nối mạng lưới Internet cho toàn trường để phục vụ cho công tác quản lý và hoạt động giáo dục thuận tiện và đạt hiệu quả cao hơn. Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong nhà trường được khai thác và sử dụng đạt hiệu quả và được sắp xếp hợp lý thuận tiện cho trẻ hoạt động. Giáo viên khai thác và sử dụng hiệu quả các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.5-01]; **[H1-1.4-05]**; **[H3-3.1-08]**; [H3-3.5-02].

Ngoài các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được trang bị, hàng năm, nhà trường còn phát động 2 lần (8/3 và 20/11) cho giáo viên tham gia phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi ở trong lớp để phục vụ cho hoạt động, làm cho giờ học được hấp dẫn thu hút sự tham gia tích cực của trẻ. Những đồ dùng, đồ chơi tự làm của giáo viên luôn được chú ý đảm bảo tính giáo dục, an toàn và phù hợp được khai thác sử dụng hiệu quả, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục. Qua đó tạo cho trẻ có nhiều cơ hội trải nghiệm, khám phá [H3-3.5-03]. Tuy nhiên việc làm đồ dùng đồ chơi tự tạo của giáo viên còn hạn chế chưa đa dạng phong phú, chưa có tính sáng tạo và thường sử dụng nguyên vật liệu tái sử dụng nên độ bền của đồ dùng đồ chơi không cao.

Hàng năm vào tháng 12 và tháng 05 nhà trường tiến hành kiểm kê tài sản của các lớp, các phòng và đồ dùng, đồ chơi ngoài trời. Từ đó có kế hoạch sửa chữa thay thế bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho năm học tới phù hợp với kinh phí của nhà trường, chống lãng phí. [H3-3.5-04]; **[H1-1.6-03]**; **[H1-1.1-03]**.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ thiết bị đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục và đồ dùng đồ chơi tự làm luôn đảm bảo tính giáo dục, an toàn và phù hợp kích thích gây hứng thú tò mò cho trẻ. Giáo viên biết cách khai thác và sử dụng hiệu quả đồ dùng dạy học, đồ chơi, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu:

Nhà trường sử dụng đồ dùng, đồ chơi đạt hiệu quả. Riêng đồ dùng, đồ chơi tự tạo của giáo viên còn hạn chế chưa đa dạng phong phú, chưa có tính sáng tạo và sử dụng nguyên vật liệu tái sử dụng nên độ bền của đồ dùng đồ chơi không cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024 - 2025 Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng có kế hoạch rà soát, đánh giá tình trạng các thiết bị đồ dùng dạy học, đồ chơi, mạng lưới máy tính, Internet của trường để lên kế hoạch bảo trì, bổ sung, sửa chữa kịp thời nếu có hư hỏng tạo điều kiện cho đội ngũ nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn lên kế hoạch bồi dưỡng cách làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo, tư vấn giáo viên chọn nguyên vật liệu có độ bền cao tạo ra món đồ chơi có chất lượng phục vụ công tác giảng dạy đạt hiệu quả cao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có đầy đủ các phòng vệ sinh theo quy định, mỗi phòng học đều có nhà vệ sinh khép kín dành riêng cho trẻ, nhà vệ sinh của trẻ có 5 bể cầu phù hợp thuận tiện cho trẻ sử dụng và 2 bồn tiểu nam, có phân chia khu vực nam và nữ. Phòng vệ sinh được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung, thuận tiện cho việc sử dụng và dễ quan sát. Nhà trường được trang bị đầy đủ thiết bị vệ sinh. Đối với trẻ nhà trẻ: Có vòi nước rửa tay, có bố trí máng tiểu, bệ xí cho trẻ. Các lớp có bàn lavabo rửa tay, chỗ đi tiểu và bệ xí cho bạn trai và bạn gái. Các phòng học đều có nhà vệ sinh dành riêng cho giáo viên và có khu vực vệ sinh công cộng dành cho cán bộ giáo viên, nhân viên và khách được trang bị đầy đủ các thiết bị vệ sinh phù hợp, đảm bảo nguồn nước sạch đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng cho trẻ, cán bộ, giáo viên, nhân viên và thường xuyên được vệ sinh [H3-3.1-03]; [H1-1.4-06]; [H3-3.6-01].

Nhà trường được xây dựng hệ thống thoát nước ngầm đảm bảo vệ sinh, đúng qui định của Điều lệ trường mầm non, được khai thông cống rãnh định kỳ, không để nước ứ đọng. Nước dùng để sinh hoạt hàng ngày cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo về chất lượng và được kiểm nghiệm định kỳ của y tế. Dụng cụ chứa nước sinh hoạt đảm bảo hợp vệ sinh. Nước thải khu vực vệ sinh và nước thải nhà bếp đều có hệ thống thoát nước riêng biệt và có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp. Nước uống đóng bình nhà trường hợp đồng với công ty TNHH - TMDV Hawaii đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 6-1: 2010). [H1-1.10-02]; [H1-1.6-03]. Tuy nhiên, hệ thống đấu nối thoát nước ra ngoài chưa có nên về mùa mưa nước mưa thường bị ứ đọng cũng làm ảnh hưởng đến các hoạt động của nhà trường.

Nhà trường có khu tập kết rác thải sinh hoạt hàng ngày được bố trí cách biệt xa lớp học và nơi hoạt động của trẻ, có thùng chứa rác và phân theo từng loại rác thải có nắp đậy, các loại chất thải, rác được thu gom và xử lý hàng ngày không

tồn đọng. Có hợp đồng thu gom, xử lý chất thải, rác thải ngày 1 lần với đội thu gom rác Dân Lập của phường Phú Thọ. [H3-3.6-02].

2. Điểm mạnh:

Trường có đủ phòng vệ sinh cho trẻ và giáo viên được xây dựng theo quy trình khép kín, đảm bảo diện tích đúng theo quy định, được trang bị đầy đủ các thiết bị vệ sinh phù hợp từng độ tuổi, thuận tiện cho trẻ sử dụng. Có khu vực vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đảm bảo đủ nhu cầu, an toàn.

Có hệ thống cung cấp nước sạch sinh hoạt hàng ngày cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên, có hệ thống thoát nước riêng cho từng loại nước thải, hợp đồng thu gom và xử lý chất thải hàng ngày.

3. Điểm yếu:

Hệ thống đấu nối thoát nước ra ngoài chưa có nên về mùa mưa nước mưa thường bị ứ đọng cũng làm ảnh hưởng đến các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tới, Hiệu trưởng tham mưu xin kinh phí và tham mưu với UBND phường Phú Thọ lắp đặt hệ thống nung thoát nước phía ngoài đường để cho nhà trường đấu nối hệ thống thoát nước trong nhà trường được thải ra ngoài.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 3:

Trường Mầm non Hoà Mi với tổng diện tích đất 6576,7m² trường được xây dựng theo đúng tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia, khu vực sân chơi, sân vườn có diện tích rộng rãi, thoáng mát, thuận lợi trong sinh hoạt, vui chơi, học tập của trẻ, trường trồng một số cây xanh che bóng mát, vườn rau, vườn hoa, thảm cỏ... tạo nên một bầu không khí trong lành, không gian mát mẻ phù hợp với đặc thù trường mầm non. Có các phòng học, phòng chức năng, phòng hành chính quản trị... được thiết kế đúng qui định và đảm bảo diện tích bình quân so với trẻ, các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đầy đủ đáp ứng nhu cầu tối thiểu của nhu cầu dạy và học, có kết nối mạng wifi phủ sóng toàn trường và được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường khai thác và sử dụng có hiệu quả

cao trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ. Phòng sinh hoạt chung của trẻ, các phòng làm việc đảm bảo diện tích theo đúng Điều lệ trường mầm non.

Công tác quản lý cơ sở vật chất của nhà trường thực hiện đúng quy định, đảm bảo sử dụng đúng mục đích. Mỗi học kỳ đều có tổ chức kiểm kê tài sản. Các phòng trong nhà trường bố trí hợp lý, khoa học thuận tiện cho việc thực hiện công tác chăm sóc và nuôi dưỡng cho cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Nhà trường có cổng trường, tường rào bao quanh, sân chơi, nhà vệ sinh, đảm bảo an toàn và sạch sẽ, thoáng mát, có hệ thống thoát nước đúng quy định. Tuy nhiên do diện tích trường quá rộng phần lớn đều đổ bê tông nên việc trồng và chăm sóc cây còn hạn chế.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	6	6	5
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	6	6	3
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	60%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0%	0%	40%

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Nhà trường có thành lập Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường và các lớp, Babs đại diện hoạt động rất nhiệt tình và năng nổ theo đúng quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011. Nhà trường luôn chủ động phối hợp, tuyên truyền với cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Giáo viên thường xuyên trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình ăn, ngủ, hoạt động của trẻ tại lớp để phối hợp chăm sóc, giáo dục trẻ tốt hơn.

Nhà trường luôn chủ động trong công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng nhà trường và

chăm lo cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn để trẻ được đến trường, thực hiện tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường và công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trên địa bàn phường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Hàng năm, vào đầu năm học nhà trường tổ chức họp cha mẹ trẻ từng lớp để bầu chọn Ban đại diện cha mẹ trẻ ở các lớp. Cha mẹ trẻ ở các lớp chọn cử ra Ban đại diện cha mẹ trẻ của lớp. Gồm hội trưởng, Trưởng Ban, phó trưởng ban, ủy viên. Sau đó trường tổ chức Đại hội cha mẹ trẻ để thành lập Ban đại diện cha mẹ trẻ của nhà trường theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Các nội dung thảo luận, thống nhất trong Ban đại diện cha mẹ trẻ tại các cuộc họp. Ban đại diện đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục của nhà trường thực hiện các hoạt động chăm sóc, giáo dục như: phối hợp tổ chức lễ khai trường, Noel, mừng xuân, tổng kết, quốc tế thiếu nhi, tham gia cùng với nhà trường tổ chức cho trẻ đi trải nghiệm thực tế tại các trường tiểu học..., Ngoài ra còn phối hợp hướng dẫn tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ nhằm nâng cao trách nhiệm

chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ; khuyến khích, giúp đỡ, hỗ trợ trẻ nghèo có hoàn cảnh khó khăn có điều kiện tiếp tục học tập; hỗ trợ khen thưởng và một số hoạt động khác của trẻ trong năm học, góp phần để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ [H1-4.1- 01]; [H1-4.1- 02].

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, nhiệm vụ năm học, và tình hình thực tế của cha mẹ trẻ trong nhà trường Ban đại diện cha mẹ trẻ đã xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện kế hoạch cụ thể theo từng năm học, được phổ biến rộng rãi đến tất cả cha mẹ trẻ toàn trường. Ban đại diện cha mẹ trẻ được tổ chức họp ba lần trong năm: vào đầu năm học, khi kết thúc học kỳ một, cuối năm học và triệu tập họp đột xuất khi cần lấy ý kiến để giải quyết các vấn đề có liên quan đến hoạt động của ban. Nhà trường đã phối hợp cùng với Ban đại diện cha mẹ trẻ thực hiện tốt nhiệm vụ của mình một cách hiệu quả và đã hoạt động theo đúng điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ theo quy định. Trong quá trình tham gia các hoạt động, nhà trường luôn tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động một cách hiệu quả. Cuối năm học, Ban đại diện cha mẹ trẻ đều có báo cáo tổng kết hoạt động của từng năm. Tuy nhiên, nhà trường chưa liên hệ được với các tổ chức hay những phụ huynh có nghiệp vụ chuyên môn về công tác dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ về trường nói chuyện chuyên đề Nhằm nâng cao nhận thức phụ huynh về việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ. [H1-4.1- 03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

Các hoạt động của nhà trường theo đúng kế hoạch, thống nhất trong kỳ họp đầu năm đạt hiệu quả. Ban đại diện tiến hành hội họp đúng định kỳ, tổ chức phối hợp và triển khai các hoạt động giáo dục cho trẻ đúng theo kế hoạch và hiệu quả. Kết quả hằng năm Ban đại diện cha mẹ trẻ trực tiếp tham gia vào hoạt động cùng nhà trường trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường và hỗ trợ giải quyết các kiến nghị hợp lý của cha mẹ trẻ [H1-1.1-03]

2. Điểm mạnh:

Ban đại diện cha mẹ trẻ của Nhà trường hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT; hoạt động tích cực, nhiệt tình và luôn đồng hành với trường trong các hoạt động của trẻ, giúp đỡ, hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó

khăn và hỗ trợ giáo viên trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Ban đại diện cha mẹ trẻ làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, làm tốt công tác tham mưu kịp thời, hiệu quả. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động có hiệu quả.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có nhiều biện pháp để phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ liên hệ được với các tổ chức hay những cha mẹ trẻ có nghiệp vụ chuyên môn về công tác dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ về trường nói chuyện chuyên đề nhằm nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc giáo dục cho trẻ cũng như nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục của nhà trường .

4. Kế hoạch cải tiến:

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện tham mưu Ủy ban nhân dân phường và liên hệ với trạm y tế phường để mời bác sĩ, y sĩ về trường nói chuyện chuyên đề về dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe phòng các bệnh thường gặp ở trẻ, lồng ghép vào trong các buổi họp cha mẹ trẻ toàn trường và có thể mời cha mẹ trẻ có chuyên môn về nói chuyện trong các buổi họp cha mẹ trẻ ở lớp hoặc trường nhằm nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc trẻ.

Ngoài ra hiệu trưởng sẽ phân công cho các đồng chí Phó hiệu trưởng kết hợp cùng giáo viên các lớp xây dựng nội dung tuyên truyền với nhiều hình thức khác nhau để kết hợp cùng với các thành viên trong Ban đại diện tuyên truyền để toàn thể cha mẹ trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển; Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1.Mô tả hiện trạng:

Nhà trường tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển đạt hiệu quả trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường phối hợp tốt với cha mẹ trẻ, các tổ chức đoàn thể tham gia vào các hoạt động lễ hội, sự kiện của nhà trường theo kế hoạch. Từ đó được cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, hỗ trợ tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển đạt hiệu quả đáp ứng nhu cầu chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Nhà trường luôn chú trọng công tác phối hợp với ban đại diện cha mẹ trẻ trong việc vận động cha mẹ trẻ, mạnh thường quân và địa phương hỗ trợ nhằm xây dựng trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn theo quan điểm xây dựng trường mầm non “lấy trẻ làm trung tâm”. Trường phối hợp với các Ban, Ngành và các đoàn thể ở địa phương tổ chức tốt các hoạt động giáo dục văn hóa văn nghệ, an ninh trật tự. [H4-4.2-01], [H4-4.2-02].

Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như: thông qua các cuộc họp, qua việc trao đổi tuyên truyền giữa giáo viên và cha mẹ trẻ, các buổi sinh hoạt chuyên đề, tuyên truyền qua các bảng tin của trường, lớp và qua trao đổi trực tiếp giữa giáo

viên và cha mẹ trẻ trong các giờ đưa đón trẻ, phối hợp chặt chẽ của cha mẹ trẻ trong thực hiện mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Trong những năm học qua, nhà trường đã phối hợp với ban đại diện cha mẹ trẻ trong việc tổ chức các hoạt động của nhà trường như: tổ chức lễ khai giảng, trung thu, bé vui noel, hội mừng xuân, tổng kết năm học..., đặc biệt là cháu được giao lưu “Miền quê tuổi thơ” với nghề nông dân: trẻ được trải nghiệm bắt cá, trồng rau... **[H1-1.1-01]; [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04]**. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền vận động xã hội hóa giáo dục của nhà trường tới các tổ chức doanh nghiệp, đoàn thể chính trị xã hội trên địa bàn để góp phần trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường chưa đạt hiệu quả cao.

Căn cứ vào Thông tư 55 điều lệ hoạt động của ban đại diện cha mẹ trẻ. Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Hằng năm, nhà trường huy động và vận động cha mẹ trẻ, các mạnh thường quân cùng với nhà trường để tạo các góc chơi cho trẻ ở các góc cầu thang của trường như: tiệm làm tóc, bé thích mua sắm, góc thư viện, khu vực chơi cát chơi cho trẻ. Tham gia ủng hộ cây xanh, chậu kiểng tạo môi trường xanh - sạch - đẹp và một số đồ dùng phục vụ cho công tác chăm sóc trẻ. Tham mưu với chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân hỗ trợ xây dựng nhà trường ngày phát triển và được lãnh đạo công nhận đơn vị đạt chuẩn văn hóa **[H4-4.1-05]; [H4-4.2-05]**.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển đạt hiệu quả tổng công tác chăm sóc và giáo dục trẻ. Phối hợp tốt với cha mẹ trẻ và các tổ chức tổ chức đoàn thể tham gia vào các hoạt động lễ hội, sự kiện của nhà trường theo kế hoạch. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức trách nhiệm của cộng đồng về công tác chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa xây dựng được kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy có hiệu quả việc tham mưu với chính quyền địa phương, đồng thời huy động được nhiều nguồn lực xã hội, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương. Nhà trường xây dựng kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 4:

Nhà trường thành lập Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường và các lớp, hoạt động theo đúng quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011. Nhà trường luôn chủ động phối hợp, tuyên truyền với cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Giáo viên thường xuyên trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình ăn, ngủ, hoạt động của trẻ tại lớp để phối hợp chăm sóc, giáo dục trẻ tốt hơn.

Nhà trường luôn chủ động công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng nhà trường và chăm lo cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn để trẻ được đến trường, thực hiện tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường và công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trên địa bàn phường. Ban đại diện cha mẹ trẻ đã xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện kế hoạch cụ thể theo từng năm học, được phổ biến rộng rãi đến tất cả cha mẹ trẻ toàn trường

Nhà trường tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển đạt hiệu quả trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ. Phối hợp tốt với cha mẹ trẻ và các tổ chức đoàn thể tham gia vào các hoạt động lễ hội, sự kiện của nhà trường theo kế hoạch.

Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức trách nhiệm của cộng đồng về công tác chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường

Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hoạt động tích cực, nhiệt tình, giúp đỡ, hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Luôn phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc xây dựng và phát triển nhà trường. Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội luôn là yếu tố tích cực giúp sự nghiệp phát triển nhà trường luôn ổn định, bền vững và phát triển.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	2	2	0
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	2	2	0
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	0%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0%	0%	

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trong những năm học qua, Trường mầm non Hòa Mi tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng, nhà trường luôn có sự cố gắng để thực hiện tốt chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ nên chiều hướng phát triển thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm và kỹ năng xã hội, thẩm mỹ của trẻ đều đạt theo mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non.

Hội đồng sư phạm nhà trường luôn phấn đấu toàn diện trên nhiều lĩnh vực nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, củng cố vững chắc niềm tin đối với phụ huynh, từng bước chất lượng hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường được nâng lên, khẳng định được hiệu quả hoạt động của nhà trường.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình GDMN

Mức 1:

a) Tổ chức thực hiện chương trình GDMN theo kế hoạch;

b) Nhà trường phát triển chương trình GDMN do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện CTGDMN đảm bảo đạt chất lượng;

b) Nhà trường phát triển chương trình GDMN do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, của địa phương;

b) Hàng năm tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch giáo dục đảm bảo chất lượng. Hàng năm, Phó hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục kết hợp với tổ khối chuyên môn xây kế hoạch giáo dục phù hợp từng độ tuổi, tình hình thực tế của đơn vị, đảm bảo đúng theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 về hợp nhất Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư 51/TT/2020/BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Căn cứ vào kế hoạch giáo dục đã xây dựng và triển khai thực hiện chương trình ở các độ tuổi theo các chủ đề, 100% các lớp thực hiện tốt nội dung chương trình, giáo viên thực hiện tốt công tác đánh giá trẻ hàng ngày, cuối từng chủ đề,

c cuối độ tuổi, từ đó kịp thời điều chỉnh biện pháp giáo dục giúp trẻ có các kỹ năng hoạt động tốt. Hàng năm kết quả đánh giá các lĩnh vực phát triển ở các độ tuổi đều đạt trên 90%, cụ thể kết quả đánh giá cuối chủ đề năm học 2023 – 2024 như sau: Mẫu giáo: lĩnh vực phát triển thể chất đạt 96,27%; lĩnh vực phát triển nhận thức đạt 94,62%; lĩnh vực phát triển ngôn ngữ đạt 91,60%; lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội đạt 96,70%; lĩnh vực phát triển thẩm mỹ đạt 90,86%. Nhà trẻ đánh giá các lĩnh vực theo giai đoạn: giai đoạn 24 tháng đạt 96,73 %; giai đoạn 36 tháng đạt 98,80%. Qua quá trình thực hiện chương trình, nhà trường tổ chức thao giảng dạy tốt, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn để góp ý và điều chỉnh kịp thời nhằm đóng góp và xây dựng nâng cao chất lượng chương trình **[H1-1.10-06]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-03]; [H1-1.4-03];[H1-1.1-03]**.

Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành theo đúng sự chỉ đạo của ngành. Dựa trên tình hình thực tế của đơn vị, của địa phương và đặc điểm của từng độ tuổi nhà trường xây dựng kế hoạch, chương trình giáo dục phát triển toàn diện trên 4 lĩnh vực đối với trẻ nhà trẻ và 5 lĩnh vực đối với trẻ mẫu giáo. Các mục tiêu được xây dựng từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp và được lồng ghép vào các hoạt động trong ngày phù hợp, đáp ứng được nhu cầu, khả năng của trẻ ở từng độ tuổi. Ngoài ra, để nâng cao chất lượng giáo dục và sự hứng thú tích cực tham gia vào các hoạt động của trẻ, ban giám hiệu đã định hướng cho giáo viên các lớp xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với chủ đề giáo dục, có đồ dùng đồ chơi phong phú, nguyên vật liệu đa dạng hấp dẫn trẻ hoạt động. Các lớp có chú ý xây dựng môi trường mở cho trẻ học và chơi. Tuy nhiên, còn vài giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc xây dựng kế hoạch, lựa chọn nội dung chưa được phong phú, một vài lớp việc tạo môi trường hoạt động trong lớp, ngoài lớp tính sáng tạo chưa cao, để trẻ tham gia hoạt động một cách hiệu quả. **[H1-1.8-05]**.

Nhà trường thực hiện tốt công tác rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non ở các khối lớp. Thông qua việc tổ chức cho giáo viên thực hiện thao giảng, dạy tốt, dự giờ hàng tháng và kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ sau cuối mỗi chủ đề, Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch kịp thời để tổ chức bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên như dự giờ rút kinh nghiệm, sinh hoạt tổ chuyên

môn, qua học tập bồi dưỡng thường xuyên, chỉ đạo giáo viên có sự điều chỉnh kịp thời kế hoạch giáo dục của chủ đề tiếp theo sao cho phù hợp với nhận thức và khả năng của trẻ trong lớp mình phụ trách nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, sự phát triển toàn diện cho trẻ. Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và trên thế giới như: ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến Steam, Montessori ... Tuy nhiên, việc vận dụng phương pháp Steam còn hạn chế, chưa linh hoạt trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non [H1-1.7-03]; [H1-1.4-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy định về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo chất lượng và phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, của địa phương. Đa số giáo viên thực hiện tốt việc phát triển chương trình, khai thác các điều kiện, phương tiện hiện có của đơn vị để tổ chức các hoạt động đạt hiệu quả. Định kỳ nhà trường có tiến hành kiểm tra đánh giá công tác tổ chức hoạt động giáo dục và đánh giá trẻ của giáo viên, có tổ chức thao giảng dự giờ và rút kinh nghiệm, bồi dưỡng tay nghề giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

2. Điểm yếu:

Một vài giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục, lựa chọn nội dung chưa được phong phú. Một vài lớp việc tạo môi trường hoạt động trong và ngoài lớp chưa có tính sáng tạo cao để giúp trẻ hoạt động một cách hiệu quả

Việc vận dụng phương pháp Steam còn hạn chế, chưa linh hoạt trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo mở thêm các lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ giáo viên về vận dụng phương pháp Steam trong thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và

các phương pháp mới tiên tiến trên thế giới phù hợp với nhu cầu phát triển của trẻ và phù hợp với điều kiện của đơn vị.

Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục xây dựng kế hoạch hướng dẫn, bồi dưỡng giáo viên trong việc vận dụng phương pháp Steam qua thao giảng, dạy tốt, chuyên đề, khuyến khích giáo viên tự học, tự nghiên cứu tài liệu để nâng cao kỹ năng ứng dụng steam trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong xây dựng kế hoạch giáo dục vận dụng các biện pháp linh hoạt, phù hợp trong việc tổ chức hoạt động giáo dục, tạo điều kiện cho trẻ được tham gia trải nghiệm, phát huy tính tích cực ở trẻ, phù hợp với khả năng của trẻ ở nhóm lớp.

Nhà trường có kế hoạch tăng cường kiểm tra việc xây dựng môi trường bên trong và ngoài nhóm lớp. Qua đó có kế hoạch bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên bố trí, sắp xếp, khai thác môi trường giáo dục cho trẻ hoạt động được hiệu quả cao hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

Mức 2:

Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm; Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

Mức 3 :

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

1. Mô tả hiện trạng:

Trong những năm qua, căn cứ vào kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường giáo viên xây dựng kế hoạch và xác định rõ từng mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp với từng độ tuổi, tình hình thực tế của trường, của lớp mình phụ trách. Trên cơ sở kế hoạch, mục tiêu giáo dục đã xây dựng, giáo viên vận dụng linh hoạt và đa dạng các biện pháp như: quan sát, trò chuyện, đàm thoại, thảo luận, hoạt động nhóm, động viên, khuyến khích, nêu gương... nhằm kích thích trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động giáo dục từ đó đảm bảo mục tiêu giáo dục đã đề ra và mang lại hiệu quả giáo dục. **[H1-1.8-01]. [H1-1.8-05].**

Với phương châm “Học bằng chơi, chơi mà học” và thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, nhà trường luôn tạo điều kiện để trẻ tham gia hoạt động. Vì vậy nhà trường luôn chú trọng đến công tác xây dựng môi trường giáo dục tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi và trải nghiệm. Ban giám hiệu nhà trường tư vấn cho giáo viên xây dựng và tổ chức hoạt động có hiệu quả công tác tạo môi trường giáo dục trong và ngoài lớp theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Đối với môi trường bên trong lớp học: các khu vực chơi được giáo viên các lớp bố trí, sắp xếp hợp lí, thuận tiện, linh hoạt, dễ thay đổi đáp ứng nhu cầu hứng thú hoạt động vui chơi của trẻ theo từng độ tuổi; lớp học được trang trí theo dạng mở từ các nguyên liệu khác nhau với các trò chơi phát triển tư duy, khả năng sáng tạo, tạo cơ hội cho trẻ được chơi ở mọi lúc mọi nơi. Nhà trường sử dụng những lớp còn trống chưa hoạt động bố trí làm phòng: Thư viện của bé, phòng vận động, phòng kỹ năng, phòng steam, khu sân khấu của bé,... cho trẻ hoạt động. Đối với môi trường bên ngoài lớp học nhà trường đã đầu tư kinh phí và vận động mạnh thường quân hỗ trợ nguyên vật liệu, sắp xếp tạo các khu vực chơi như: khu chơi vận động, vườn rau, khu sân bóng, khu chơi cát nước, khu cảm nhận của bé... đảm bảo an toàn, phù hợp, sạch đẹp, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động, tạo cho trẻ có không gian giao tiếp tích cực, kích thích hứng thú tham gia hoạt động của trẻ. Ngoài những đồ dùng đồ chơi nhà trường tự trang cấp theo thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 và đồ dùng đồ chơi giáo viên tự tạo. Năm học 2022-2023 trường được trang cấp một số bộ thiết bị đồ dùng đồ chơi thông minh tạo thêm nhiều cơ hội cho trẻ khám phá, trải nghiệm, học tập qua các hoạt động chơi. **[H1-1.4-07]; [H5-5.2-01]; [H1-1.4-05]; [H1-1.1-03].**

Các hoạt động giáo dục được đa số giáo viên tổ chức linh hoạt, đa dạng bằng nhiều hình thức phù hợp với đặc điểm của trẻ, của lớp và mục tiêu chương trình. Dựa trên nhu cầu hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của đơn vị, giáo viên lựa chọn vị trí không gian hoạt động khác nhau, lựa chọn các hình thức hoạt động theo nhóm, tập thể hay cá nhân để tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh nhằm kích thích sự hứng thú, tích cực tham gia vào hoạt động của trẻ, từ đó mang lại hiệu quả giáo dục thiết thực, trẻ tạo được nhiều sản phẩm trong quá trình học và chơi. Ngoài các hoạt động giáo dục hàng ngày, nhà trường còn tổ chức cho trẻ khám phá trải nghiệm và thể hiện bản thân qua các hoạt động tham quan, các hoạt động lễ hội như: tham quan trường tiểu học, tham gia một ngày Bé làm chiến sĩ PCCC, tham gia về miền quê tuổi thơ..., tham gia hội đến trường của bé; hội trăng rằm; hội mừng Xuân; hội thi bé với an toàn giao thông; họa sĩ tí hon; hội thi Bé chuẩn bị vào lớp một...Tuy nhiên, một số ít giáo viên mới ra trường kinh nghiệm còn hạn chế, chưa linh hoạt khi vận dụng các phương pháp tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]; [H4-4.2-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có kế hoạch giáo dục năm, tháng, tuần đầy đủ phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và tình hình thực tế tại đơn vị.

Các hoạt động giáo dục được đa số giáo viên tổ chức linh hoạt, đa dạng bằng nhiều hình thức phù hợp với đặc điểm của trẻ, của lớp và mục tiêu chương trình. Nhà trường hiện có 4 giáo viên được công nhận là giáo viên giỏi cấp thành phố, trong đó có 01 giáo viên được công nhận giáo viên giỏi cấp Tỉnh.

Nhà trường thực hiện tốt công tác xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học đa dạng, phong phú, dạng mở phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, tạo thêm nhiều cơ hội cho trẻ được trực tiếp tham gia hoạt động, phát huy được khả năng, tính tích cực chủ động sáng tạo của trẻ.

3. Điểm yếu:

Một số ít giáo viên trẻ mới ra trường kinh nghiệm còn hạn chế, chưa linh hoạt khi vận dụng các phương pháp tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục xây dựng kế hoạch và đổi mới hình thức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên để nâng cao chất lượng việc tổ chức các hoạt động giáo dục.

Phân công những giáo viên có năng lực chuyên môn chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện cho giáo viên mới được dự giờ đồng nghiệp đồng thời động viên khuyến khích giáo viên tham gia thao giảng thi giáo viên dạy giỏi các chuyên đề để phát triển nhân tố mới. Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn để giáo viên học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm vận dụng tốt trong quá trình thực hiện giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ. Khuyến khích giáo viên tự học, tự rèn nâng cao năng lực chuyên môn nhằm đạt hiệu quả tốt trong nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế đại phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo qui định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp sớm bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3 (nếu có):

Có ít nhất 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường

1. Mô tả hiện trạng:

Hàng năm, nhà trường phối hợp với trạm y tế địa phương trong việc chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh cho trẻ. Nhà trường liên hệ trạm y tế phường Phú Thọ ký kết hợp đồng khám sức khỏe định kỳ cho tất cả trẻ 2 lần/năm (tháng 09 và tháng 01), cho trẻ uống thuốc tẩy giun và cho trẻ 25-36 tháng uống vitamin A. Căn cứ kết quả khám sức khỏe đầu năm của trẻ, Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe, kế hoạch tuyên truyền, chỉ đạo giáo viên kịp thời thông tin cho phụ huynh các vấn đề về sức khỏe của trẻ và tư vấn cho phụ huynh một số biện pháp phòng bệnh thường gặp ở trẻ như bệnh sốt xuất huyết, bệnh tay chân miệng, bệnh đau mắt, bệnh sởi.... qua các hình thức: họp phụ huynh, trao đổi trực tiếp với phụ huynh qua giờ đón trả trẻ, thông tin trên bảng tuyên truyền bằng quét mã QR. Từ đó, nhà trường thu hút sự quan tâm tham gia của phụ huynh vào công tác chăm sóc sức khỏe góp phần giúp công tác chăm sóc sức khỏe của trẻ đạt hiệu quả **[H1-1.10-03]; [H4-4.2-05]**.

Nhà trường tổ chức cho 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ và được cân, đo đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo đúng quy định. Thực hiện cân, đo theo quý đối với các trẻ bình thường và hàng tháng đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 28/2016 và TT 51 -BGDDT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Đầu năm học, nhà trường đã lựa chọn và ký hợp đồng cung ứng với những công ty thực phẩm có uy tín, được các ngành chức năng thẩm duyệt để đảm bảo vệ sinh thực phẩm và an toàn sức khỏe cho trẻ. Nhà trường sử dụng phần mềm Nutrikids để thực hiện công tác điều tra khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ phù hợp với độ tuổi và đảm bảo nhu cầu khuyến nghị năng lượng của trẻ một ngày tại trường chiếm khoảng 65-70% nhu cầu cả ngày (651 Kcal - 800 Kcal cho trẻ nhà trẻ, 738 Kcal - 924 Kcal cho trẻ mẫu giáo). Theo yêu cầu của cha mẹ trẻ, nhà trường tổ chức cho trẻ ăn 3 bữa/ngày, gồm một bữa sáng, một bữa trưa và bữa xế. Năng lượng phân phối cho các bữa ăn đảm bảo bữa trưa cung cấp từ 30-35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15%-25% năng lượng cả

ngày. Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng đảm bảo theo cơ cấu P: 13%-20%; L: 25%-35%; G: 52%-60% năng lượng khẩu phần. Năng lượng phân phối cho các bữa ăn đảm bảo đúng quy định, thường xuyên thay đổi thực đơn bữa ăn cho trẻ nhằm kích thích cảm giác, giúp trẻ ăn ngon miệng. Trong sinh hoạt hàng ngày giáo viên theo dõi và thường xuyên nhắc nhở trẻ uống nước, đảm bảo theo yêu cầu khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ em/ngày (kể cả nước trong thức ăn). Ngoài việc đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ tại trường, thông qua các buổi họp phụ huynh và bảng tuyên truyền nhà trường cũng thông tin đến phụ huynh các nội dung như: công khai chợ, thực đơn hàng tuần, nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ trong ngày theo từng độ tuổi...để phụ huynh biết, cùng phối hợp với nhà trường đảm bảo cung cấp đủ năng lượng khuyến nghị trong một ngày cho trẻ, giúp trẻ khỏe mạnh, chiều cao cân nặng phát triển bình thường. Cuối năm học 2023-2024, đánh giá tình trạng dinh dưỡng đạt 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường. **[H1-1.5-02] ; [H1-1.5-03]; [H1-1.10-02].**

Vào mỗi đầu năm học, nhà trường luôn tổ chức cân đo để đánh giá, xác định tình trạng dinh dưỡng cho trẻ, từ đó có biện pháp can thiệp phù hợp, kịp thời giúp trẻ cải thiện tình trạng dinh dưỡng cũng như đảm bảo phát triển khỏe mạnh, bình thường. Hàng năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và sử dụng nhiều biện pháp can thiệp. Nhà trường chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trong ngày phù hợp với trẻ tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe của trẻ; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, tăng cường vận động cho trẻ thông qua các trò chơi vận động trong các giờ hoạt động học, hoạt động thể chất và hoạt động ngoài trời; khuyến khích trẻ lựa chọn những môn vận động mà trẻ thích, giáo viên tham gia chơi cùng trẻ, thường xuyên khen, động viên và khích lệ trẻ để làm tăng sự tích cực, hứng thú của trẻ; tổ chức cho trẻ tham gia lao động trực nhật cùng các bạn. Chỉ đạo cấp dưỡng xây dựng thực đơn, khẩu phần, cân đối chế độ dinh dưỡng phù hợp cho những trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì như: đối với trẻ thừa cân, béo phì thì tăng cường rau xanh trong chế độ ăn hàng ngày, hạn chế tinh bột, đường, bánh ngọt và cho trẻ ăn canh trước khi ăn cơm với đồ mặn; đối với trẻ suy dinh dưỡng tăng chế độ ăn như: sữa, đạm và béo vào trong các bữa ăn chính và

bữa phụ cho trẻ. Nhà trường thực hiện các biện pháp tuyên truyền việc phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì ở trẻ đến với phụ huynh qua các buổi họp phụ huynh, bản tin nhà trường bằng hình thức quét mã QR, chỉ đạo giáo viên thường xuyên trao đổi với phụ huynh về các phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ, cung cấp một số kiến thức dinh dưỡng cho trẻ để phụ huynh phối hợp tốt với nhà trường trong việc phát triển sức khỏe và phục hồi dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì, kết quả cuối năm học 2023-2024, phục hồi SDD so với đầu: suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 4/4 trẻ (đạt 100%); suy dinh dưỡng thể thấp còi 1/1 trẻ (đạt 100%). Hạn chế tốc độ tăng cân của trẻ thừa cân đạt 100%, trẻ thừa cân 12/13 trẻ (12 trẻ giảm tốc độ tăng cân); trẻ béo phì 18/22 trẻ (18 trẻ giảm tốc độ tăng cân). Tuy nhiên, mặc dù nhà trường đã sử dụng nhiều biện pháp can thiệp, số trẻ thừa cân, béo phì có giảm nhưng so với đầu năm tỷ lệ đạt còn chưa cao.

[H1-1.10-06]; [H5-5.3-01]; [H1-1.8-05].

Năm học	TS trẻ đầu năm	TS trẻ cuối năm	SDD				Thừa cân				Béo phì				TTDD bình thường			
			Đầu năm		Cuối năm		Đầu năm		Cuối năm		Đầu năm		Cuối năm		Đầu năm		Cuối năm	
			Tổng số trẻ	Tỉ lệ (%)	Tổng số trẻ	Tỉ lệ (%)	Tổng số trẻ	Tỉ lệ (%)	Tổng số trẻ	Tỉ lệ (%)	Tổng số trẻ	Tỉ lệ (%)	Tổng số trẻ	Tỉ lệ (%)	Tổng số trẻ	Tỉ lệ (%)	Tổng số trẻ	Tỉ lệ (%)
2019-2020	68	74	1	1,47	1	1,47	13	19,2	13	17,6	7	10,3	7	9,46	47	69,1	53	71,6
2020-2021	73	75	1	1,37	1	1,33	4	5,48	5	6,67	10	13,7	5	6,67	58	79,75	64	85,33
2021-2022	48	48	0	0	0	0	4	8,33	1	2,08	11	22,92	5	10,42	36	75	42	87,5
2022-2023	432	420	15	3,47	6	1,42	29	6,71	9	2,14	18	4,16	12	2,85	370	85,64	393	93,57
2023-2024	351	352	4	1,13	0	0	13	3,7	12	3,41	22	6,26	18	5,11	312	88,89	334	94,86

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp với trạm y tế địa phương tổ chức hoạt động khám sức khỏe định kỳ cho trẻ, tuyên truyền một số biện pháp phòng dịch bệnh cho trẻ tại trường học.

Nhà trường thực hiện tốt việc xây dựng chế độ dinh dưỡng khẩu phần ăn trong ngày cho trẻ đảm bảo cung cấp đủ nhu cầu năng lượng cho trẻ tại trường mầm non. Đảm bảo 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng.

Phối hợp tốt với phụ huynh trẻ trong công tác tuyên truyền và chăm sóc sức

khỏe cho trẻ.

3. Điểm yếu:

Hàng năm trẻ thừa cân, béo phì toàn trường vẫn còn chiếm tỷ lệ cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025 Hiệu trưởng hướng dẫn, hỗ trợ Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng trong việc điều tra để điều chỉnh cân đối năng lượng dinh dưỡng cho phù hợp với thực tế trẻ thừa cân béo và tạo điều kiện cho Phó hiệu trưởng được tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao chuyên môn để đáp ứng với công việc. Ngoài ra Phó hiệu trưởng phải cố gắng nghiên cứu, tìm tòi, không ngừng học hỏi từ bạn đồng nghiệp đi trước để trao dồi kiến thức kinh nghiệm trong công việc điều tra khẩu phần ăn hàng ngày của trẻ đảm bảo đạt hiệu quả cao hơn trong công tác chăm sóc trẻ thừa cân béo phì.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng:

Thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” nhà trường đã xây dựng được môi trường giáo dục đa dạng phong phú, theo dạng mở đảm bảo phù hợp, an toàn, sạch đẹp, tạo cho trẻ nhiều cơ hội khám phá, trải nghiệm, kích thích được sự hứng thú của trẻ khi đến trường đến lớp. Đồng thời qua công tác chăm sóc giáo dục hàng ngày và công tác tuyên truyền, giáo viên đã tạo được lòng tin cho phụ huynh khi đưa con đến trường. Từ đó, tỉ lệ chuyên cần hàng năm của nhà trường luôn đạt và vượt chỉ tiêu đầu năm đề ra. Cụ thể năm học 2023-2024, tỉ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi là 96,86% và tỉ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi đạt 95,12% **[H1-1.5-03]**.

Hàng năm, nhà trường thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non, phối hợp với chính quyền địa phương huy động trẻ 5 tuổi ra lớp. Thực hiện công tác phổ cập giáo dục trẻ mầm non trẻ 5 tuổi, nhà trường đảm bảo đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, theo dõi đánh giá trẻ theo bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. Do đó tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 5 tuổi của nhà trường hàng năm đều đạt kết quả cao, cụ thể năm 2023-2024 tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình đạt 100% **[H5-5.4-01]; [H1-1.8-03]**.

Trong những năm qua, nhà trường luôn quan tâm đến trẻ có hoàn cảnh khó khăn và thực hiện giải quyết chế độ chính sách cho trẻ đầy đủ, kịp thời. Năm 2022-2023 và năm học 2023-2024 nhà trường có 1 trẻ khuyết tật được giáo dục hòa nhập, có đầy đủ hồ sơ chăm sóc trẻ khuyết tật, có sự phối kết hợp giữa nhà trường và gia đình trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật, kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ được phê duyệt đầy đủ và cuối mỗi năm học, trẻ khuyết tật đều được đánh giá có tiến bộ so với đầu năm học **[H1-1.6-03]; [H1-1.5-04]**

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có sự phối hợp tốt với chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương và phụ huynh trong công tác huy động trẻ 5 tuổi ra lớp, 100% trẻ 5 tuổi được đánh giá hàng ngày, cuối chủ đề và cuối độ tuổi. Hàng năm, tỷ lệ

chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt trên 95% và tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%.

3. Điểm yếu:

Một số trẻ Khối Lá buổi sáng đi học trễ chưa đúng giờ nên trẻ chưa tham gia thường xuyên vào các hoạt động ở lớp nên phần nào ảnh hưởng đến công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Đầu năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng có kế hoạch mở rộng hình thức tuyên truyền như: Qua website, fanpage, zalo, trao đổi trực tiếp để cha mẹ trẻ biết được tầm quan trọng của việc cho trẻ 5 tuổi đến trường, trẻ sẽ được làm quen và chuẩn bị tâm thế khi trẻ vào trường tiểu học.

Chỉ đạo giáo viên đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo, tạo môi trường giáo dục bên trong và bên ngoài nhóm lớp đẹp mắt, sinh động, hấp dẫn, kích thích, thu hút trẻ đến trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 5:

Nhà trường đã xây dựng và tổ chức phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy định về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo, phát triển Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, của địa phương. Có kế hoạch giáo dục năm, tháng, tuần đầy đủ phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và tình hình thực tế tại đơn vị.

Nhà trường tạo môi trường giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế và được trang bị đầy đủ các trang thiết bị đồ dùng dạy học đồ chơi đảm bảo cho trẻ được tham gia thực hành, vui chơi và trải nghiệm.

Nhà trường thực hiện tốt chế độ dinh dưỡng cân đối năng lượng khẩu phần từng bữa ăn trong ngày cho trẻ theo đúng nhu cầu khuyến nghị tại trường mầm non. Phối hợp tốt với phụ huynh học sinh trong công tác tuyên truyền và chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

Nhà trường có sự phối hợp tốt với chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương và phụ huynh trong công tác huy động trẻ ra lớp và thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi trong địa bàn.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	4	4	4
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	4	4	1
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	0%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0%	0%	100%

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Trường Mầm non Hoà Mi được cơ cấu tổ chức bộ máy chặt chẽ, hợp lý, phát huy được nguồn lực cũng như sức mạnh đảm bảo cho việc điều hành tổ chức các hoạt động trong nhà trường đạt hiệu quả cao. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường an tâm công tác, có tinh thần học tập nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, có ý thức trách nhiệm để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công. Cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng đồ chơi đáp ứng cho nhu cầu tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ngày một tốt hơn và luôn đảm bảo nhu cầu làm việc của các bộ phận. Nhà trường phối hợp tốt với cha mẹ học sinh hỗ trợ nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, chủ động tham mưu với cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể góp phần cùng nhà trường xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn để đưa chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ngày một nâng cao.

Trường đạt được những kết quả cụ thể về các tiêu chí như sau:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1:
 - + Các tiêu chí đạt: 25/25, tỷ lệ: 100%
 - + Các tiêu chí không đạt: 0/0, tỷ lệ: 0%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 2:
 - + Các tiêu chí đạt: 25/25, tỷ lệ: 100%
 - + Các tiêu chí không đạt: 0/0, tỷ lệ: 0%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 3:
 - + Các tiêu chí đạt: 7/19, tỷ lệ: 36,8%
 - + Các tiêu chí không đạt: 12/19, tỷ lệ: 63,2%
- Mức đánh giá của trường mầm non: Mức 2

- Trường mầm non đề nghị đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và công nhận đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục của trường Mầm non Hoà Mi về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và tái công nhận trường chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Nhà trường kính mong được sự chỉ đạo sâu sát, sự quan tâm, giúp đỡ và hướng dẫn của các cấp lãnh đạo, sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể chính quyền địa phương, đóng góp ý kiến để nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu, để trường ngày càng hoàn thiện hơn và hoạt động đạt hiệu quả cao trong thời gian tới.

Phú Thọ, ngày 20 tháng 7 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



Le Thị Thại